**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ**

**CÁC CON VẬT BÉ YÊU THÍCH**

**Thời gian : 4 tuần (Từ ngày 2/12 đến ngày 27/ 12/2024)**

|  |  |
| --- | --- |
| Chủ đề nhánh: | **- Các con vật 2 chân đẻ trứng**  **- Các con vật 4 chân**  **- Các con vật sống dưới nước**  **- Các con vật sống trong rừng** |

**I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mục tiêu giáo dục** | **Nội dung giáo dục** | **Hoạt động giáo dục**  **(Chơi, học, lao động, ăn, ngủ,**  **vệ sinh cá nhân)** |
|  | **I. Giáo dục phát triển thể chất** | | |
| **1** | **1**. Trẻ thực hiện các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân *theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát và tập với các dụng cụ thể dục như: Gậy, vòng, nơ...*. | - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.  - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.  - Lưng, bụng, lườn: Cúi người về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang 2 bên.  - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân trong giờ thể dục sáng và các động tác tay, lưng/ bụng/ lườn, chân trong bài tập phát triển chung giờ vận động phát triển thể chất | - Thể dục buổi sáng bài: Chú gà trống  - ĐT1: Gà gáy  + Đưa tay lên trước miệng hít thật  sâu  và thở ra từ từ nói ò..ó..o…o…  - ĐT2: Gà vẫy cánh  + TTCB: Đứng tự nhiên 2 tay thả  xuôi.  1. Hai tay giang ngang bằng vai  **2. Về TTCB**  - ĐT3: Gà mổ thóc  + 1. Cúi xuống, hai tay gõ vào 2 đầu  gối nói: Tốc… tốc…  2. Về TTCB  - ĐT4: Gà bưới đất  + TTCB: Đứng tự nhiên 2 tay chống  hông.  Trẻ giậm chân tại chỗ kết hợp nói  “ Gà bới đất” |
| **2** | **2**. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh – chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay, bật tại chỗ, bật qua vạch kẻ, bật xa. | - Đứng co một chân  - Chạy theo thẳng hướng | - **HĐHCCĐ**: Đứng co một chân  - TC: Trời nắng trời nưa  - **HĐHCCĐ**: Chạy theo thẳng hướng  - TC: Con bọ dừa |
| **3** | **5**. Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng, ném xa lên phía trước bằng một tay. | Ném bóng bằng một tay về phía trước  - Đá bóng về phía trước | **- HĐHCCĐ:** Ném bóng bằng một tay về phía trước  - TC: Gà trong vườn rau  **- HĐHCCĐ**: Đá bóng về phía trước  - TC: Trời nắng, trời mưa |
| **4** | **6**. Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay, thực hiện “múa khéo” | - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rón, nhào, khuấy, đảo vò, xé  - Nhón nhặt đồ vật | - HĐ chơi: Tổ chức cho trẻ chơi các trò  chơi giúp trẻ phối hợp các cử động của  bàn tay, ngón tay: Chơi nhặt lá cây, nhặt sỏi, chơi vò giấy, xé giấy  - **DCNT:** Nhặt lá cây làm đường đi,  nhặt sỏi để vào rổ, vò giấy làm quả bóng,… |
| **5** | **7**. Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay, mắt trong các hoạt động: xâu vòng, tô, vẽ | - Tập cầm dây xâu vòng.  - Tập cầm bút tô màu.  - Chắp ghép hình  - Xếp cạnh, xếp khít  - Chồng xếp 6- 8 khối  - Xâu vòng tay, vòng cổ, vòng trang trí  - Lật mở trang sách | **- HĐ chơi:** Tổ chức cho trẻ chơi các trò  chơi giúp trẻ phối hợp các cử động của  bàn tay, ngón tay: xâu vòng  hoa, lá, xâu  vòng hột hạt, xếp nhà,…  - **HĐ chơi tập có chủ định**: Xâu vòng các con vật, tô màu con chim, tô màu con cá gà con, tô màu các con vật yêu thích.  - **HĐC:** Xem tranh một số vật sống dưới nước, xem tranh về một số con vật sống trong rừng, xem tranh các con vật nuôi trong gia đình có 4 chân, xem tranh về các con vật 2 chân đẻ trứng. |
| **6** | **8**. Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.  *- Trẻ có 1 số hành vi ăn uống văn minh, lịch sự khi ăn Buffet Và ăn tự chọn* | - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.  - Tập luyện nề nếp thói quen trong ăn uống: ăn chín, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn. | - Giờ ăn: Giúp trẻ nhận biết tên một số thực phẩm, các món ăn  - HĐ chơi: Tổ chức cho trẻ chơi ở các  góc: Nấu cho búp bê ăn, bán đồ chơi,…  - **HĐC**: Bé rửa mặt, bé rửa tay |
| **7** | **9**. Trẻ luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa. | - Luyện thói quen 1 giấc ngủ trưa | - Giờ ngủ trưa: Giáo viên tổ chức tốt giờ ngủ trưa cho trẻ, tạo cho trẻ có thói quen ngủ một giấc trưa thời gian từ 140 – 150 phút. |
| **8** | **10**. Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. | - Luyện tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh, vứt rác đúng nơi quy định.  - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định | - HĐ chơi, hoạt động lao động tự phục vụ.  Nhắc nhở trẻ rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, gọi cô khi có nhu cầu đi vệ sinh.  - Nhắc nhở trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy đinh. |
| **9** | **11**. Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn ( lấy nước uống, đi vệ sinh…) | - Tập tự phục vụ:  + Xúc cơm, uống nước  + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cở quần áo khi bị ẩm ướt  - Nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh  - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. | - Giờ ăn: Hướng dẫn trẻ cầm thìa tự xúc cơm không để rơi vãi  - Hoạt động lao động tự phục vụ: Hướng dẫn trẻ rửa tay bằng xà phòng theo 7 bước.  -HĐC: Bé rửa tay, bé rửa mặt,bé mặc áo. |
| **10** | **12**. Trẻ biết chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng, mưa; đi giầy, dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh  *Trẻ biết thực hiện các kỹ năng sỏ tất, đi giày, dép, kỹ năng mặc quần áo dưới sự hướng dẫn của cô giáo* | -Tập cho trẻ thói quen đi giầy, dép, tất, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.  *Tập cho trẻ 1 số kỹ năng sỏ tất, đi giầy, dép, mặc quần, áo.* | - **HĐDCNT:** Trò chuyện về thời tiết, nhắc nhở trẻ biết đi giầy, dép, tất, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.  **Chơi tập buổi chiều**: Bé rửa tay |
| **11** | **13**. Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở. | - Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm như dao, kéo,…những nơi nguy hiểm không được sờ vào hoặc đến gần như: ổ điện, phích nước nóng, ao hồ, giếng nước,.. | - **DCNT**: Giáo dục trẻ phân biệt những hành động nguy hiểm không được làm, những nơi nguy hiểm không được lại gần.  - Hoạt động học, chơi: + không chơi với những vật gây nguy hiểm.  + Dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ bản thân**.** |
| **12** | **14**. Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (Leo trèo lan can, chơi nghịch vật sắc nhọn,…) khi được nhắc nhở. | - Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh như không: leo trèo lan can, chơi nghịch các đồ sắc nhọn. | - DCNT: Giáo dục trẻ không được làm những hành động nguy hiểm, không chơi những vật dụng nguy hiểm.  **Chơi tập buổi chiều:** + Dạy trẻ nhận biết một số vật dụng nguy hiểm |
|  | **II. Giáo dục phát triển nhận thức** | | |
| **13** | **15**. Trẻ sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng | - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ chơi vật ,tiếng kêu của 1 số con vật quen thuộc. | - HĐ chơi: Yêu cầu trẻ thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu trong thực hiện các hoạt động chơi ở các góc:  + Chơi với đồ chơi ở góc búp bê, góc hoạt động với đồ vật, góc xem tranh.  **- HĐNT:** Quan sát cây phượng,Quan sát cây hoa loa kèn, quan sát xích đu, quan sát bập bênh. |
| **14** | **16.** Trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của người gần gũi, sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. | - Du em, bế em cho em ăn | Đồ chơi ở các góc: + Góc búp bê: Búp bê, các con vật: gà, vịt, ngan…  + Góc HĐVĐ: Sỏi, các khối nhựa, đất nặn, hàng rào  + Góc sách: Tranh về các con vật: gà, vịt, ngan…. |
| **15** | **19**. Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa, quả, con vật, các PT giao thông gần gũi, quen thuộc. | - Tên, đặc điểm các con vật | - **HĐ chơi tập có chủ đinh:** Yêu cầu trẻ thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu trong thực hiện các hoạt động học:  **+ Nhận biết:** Con lợn, con bò, Con gà màu đỏ con vịt màu vàng, con cá con tôm, con voi con gấu. |
| **16** | **20.** Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng / xanh theo yêu cầu. | - Màu đỏ, vàng, xanh | **- HĐ chơi tập có chủ định:** Yêu cầu trẻ thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu trong thực hiện các hoạt động học:  + Nhận biết con gà màu đỏ, con vịt màu vàng |
| **17** | **21**. Trẻ biết chỉ hoặc lấy cất đồ chơi có kích thước to nhỏ số lượng một, nhiều theo yêu cầu của cô. | - Số lượng một, nhiều | - HĐ chơi tập có chủ định: Yêu cầu trẻ thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu trong thực hiện các hoạt động học:  + LQVT: Kích thước một nhiều |
|  | **III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ** | | |
| **18** | **22**. Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2- 3 hành động: Ví dụ “ Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay”.  *Trẻ lau đồ dùng, đồ chơi dưới sự hướng dẫn của cô giáo.*. | - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói (Cất đồ chơi lên giá hoặc cất ba lô vào tủ…)  - Nghe các câu hỏi: Cái gì?; Làm gì?; Để làm gì?; Ở đâu?; Như thế nào?.  - *Quan sát cô làm và làm theo sự hướng dẫn của cô* | - HĐ chơi, HĐ lao động tự phục vụ: Yêu cầu trẻ lấy, cất đồ chơi và làm một số việc tự phục vụ theo yêu cầu của cô.  + Chơi trò chơi: Bán hàng |
| **19** | **23**. Trẻ biết trả lời các câu hỏi: “Ai đây?” ,“Cái gì đây?”  “…làm gì?”, “…thế nào?” | - Nghe, trả lời và đặt câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “ Để làm gì?”, “Như thế nào?”,… | - HĐ chơi tập có chủ định: Phát âm các từ, cụm từ trong giờ nhận biết, thơ, truyện:  + Từ: “Óng mượt, ùm bò”, “Thơ: Đàn bò, con cá vàng, thỏ ngoan,  **- HĐ chơi:**  + Dạo chơi quan sát đồ chơi, cây cối trong sân trường, QS xích đu, QS bập bênh.  + Trò chơi: “ Tai ai tinh” |
| **20** | **24**. Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi vể tên truyện, tên và các hành động của các nhân vật. | Nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.. | **- HĐ chơi tập có chủ định:**  + Bài thơ: Con cá vàng, thỏ ngoan, đàn bò, đàn gà con  + Truyện: Quả trứng, thỏ ngoan  + Nghe bài hát: Cá vàng bơi, con gà trống, gà trống mèo con và cún con, trời nắng trời mưa.  + VĐTN: Phi ngựa, một con vịt |
| **21** | **25**. Trẻ phát âm rõ tiếng | - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.  - Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài. | - Đón trẻ, trò chuyện hàng ngày: Giao tiếp với cô và bạn |
| **22** | **26**. Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.  *- Trẻ đọc thuộc được những bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ ngắn* | - Nghe và đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng  - Nghe và đọc các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố đơn giản.  *- Nghe và đọc thuộc những bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ ngắn như: bài thơ “Bạn mới”; “Yêu mẹ”, “Hoa nở”, “Đi dép”, bài đồng dao: Dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, chi chi chành chành....* | **- HĐ chơi tập có chủ định:**  + Đọc bài thơ: thỏ ngoan, đàn bò, con cá vàng, đàn gà con,  - HĐC: Đọc cùng cô các bài đồng dao: Dung dăng dung dẻ, lộn cầu vồng, nu na nu nống, chi chi chành chành, tập tầm vông, rồng rắn lên mây. |
| **23** | **27**. Trẻ nói được câu đơn, câu có 5- 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc | - Lắng nghe khi người lớn đọc sách.  - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. | - HĐC. Xem tranh các con vật sống dưới nước, sống trong rừng. Các con vật 2 chân đẻ trứng, 4 chân đẻ con |
| **24** | **28.**Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau | - Sử dụng mục đích với các mục đích khác nhau để, chào hỏi trò chuyện  - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “con gì đây? Cái gì đây? | **- Hoạt động đón trả trẻ, giờ ăn sinh hoạt hàng ngày.** |
| **25** | **29.** Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép | - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. | - HĐ/đón trẻ, trả trẻ, giờ ăn, sinh hoạt hàng ngày  - HĐ chơi: Chơi với búp bê, nấu ăn, bán hàng. |
|  | **IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội, thẩm mỹ** | | |
| **26** | **30.** Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi) | - Thực hiện được một số yêu cầu đơn giản của giáo viên | - Thực hiện trong các hoạt động  - Qua mọi lúc mọi nơi |
| **27** | **31**. Trẻ thể hiện điều trẻ thích và không thích  *Trẻ thực hiện được 1 số kỹ năng dưới sự hướng dẫn của cô giáo* | - Sử dụng đồ dùng, đồ chơi  *- Thực hiện 1 số kỹ năng gấp quần áo, gấp khăn mặt...* | **- HĐNT** : Chơi với giấy, chơi với lá, chơi với nước, chơi với sỏi, |
| **28** | **32**. Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói. | - Giao tiếp với những người xung quanh | - Đón trẻ, hoạt động chơi, hoạt động học |
| **29** | **35.** Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: Bắt chước tiếng kêu, gọi | - Quan tâm đến các con vật nuôi. Bắt chước tiếng kêu và hành động của một số con vật quen thuộc  . | **- HĐ chơi tập có chủ định:** Yêu cầu trẻ thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu trong thực hiện các hoạt động học:  **+ Nhận biết**: Con gà màu đỏ, con vịt màu vàng, con lợn con bò, co cá con tôm, con voi con gấu.  + TC: Gà gáy, vịt kêu |
| **30** | **36**. Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ. | - Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ”, chơi cạnh bạn khôn g cấu bạn. | **- HĐ chơi:**  + Trò chơi: Nghe điện thoại  **- HĐ học:** Thông qua các hoạt động nhận biết, thơ, âm nhạc,  **- Giờ đón, trả trẻ**: Chào hỏi lễ phép với cô giáo, người thân |
| **31** | **37**. Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ( trò chơi bế em, khuấy bột cho em, nghe điện thoại,..) | - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định | **- HĐ chơi**  **- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi**  **- HĐG**: Bế búp bê, ru búp bê ngủ, chơi bán hàng. |
| **32** | **38**. Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác. | - Chơi thân thiện với bạn, chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. | - HĐ chơi  - DCNT  - Giờ đón, trả trẻ |
| **33** | **39**. Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn. | Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp: Xếp hàng, chờ đến lượt, để đồ chơi vào quy định. | - **HĐH:** các giò thể dục trong tuần.  - **HĐC**: Trẻ thể hiệ thích chơi trò chơi các góc, chơi xong cất đúng nơi quy định. |
| **34** | **40.** Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.  *Trẻ biết sử dụng 1 số dụng cụ âm nhạc trong phòng âm nhạc* | - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.  - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc  *- Hát kết hợp gõ đệm 1 số dụng cụ âm nhạc dưới sự hướng dẫn của giáo viên* | **- HĐ chơi tập có chủ định:** Nghe giai điệu bài hát, thể hiện tình cảm đối với bài hát: Con gà trống  + Nghe hát: Cá vàng bơi, gà trống, mèo con và cún con, chú voi ở bản đôn  + VĐTN: Phi ngựa, rửa mặt như mèo, một con vịt, trời nắng, trời mưa |
| **35** | **41**. Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)  *Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý, hướng dẫn và giúp đỡ của người lớn* | - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, xếp hình.  - Xem tranh.  *- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm theo sự hướng dẫn của cô giáo hoặc người lớn* | **- HĐ chơi tập có chủ đích:**  + Tô màu con gà con, tô màu con chim, tô màu các con vật mình thích.  + Xếp ô tô  + Xâu vòng các con giống  - Chơi góc:  + Xếp hình: Xếp ô tô, ngôi nhà, xếp đường đi,…  + Di màu các đồ chơi: Con cá, con gà,…  - Chơi buổi chiều: Chơi vò, xé giấy |

**II. Môi trường giáo dục**

**1. Môi trường giáo dục trong lớp**

- Các góc chơi: Góc hoạt động với đồ vật, góc búp bê, góc sách truyện, góc vận động

- Bàn, ghế, đồ dùng của cô, đồ dùng của trẻ

- Trang trí lớp phù hợp với chủ đề: Các con vật bé yêu thích.

- Một số nguyên phế liệu sưu tầm từ giáo viên, phụ huynh,..

**2. Môi trường giáo dục trong lớp:**

- Sân chơi

- Góc thiên nhiên

- Góc tuyên truyền

**KẾ HOẠCH TUẦN I**

**Chủ đề nhánh: Các con vật hai chân đẻ trứng**

Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 2 - 6/12/2024)

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Kiến thức:**

- Biết tên gọi, đặc điểm, tiếng kêu, thức ăn của con vật hai chân đẻ trứng: gà, vịt, ngan, ngỗng,…

- Biết tên bài và hiểu được ý nghĩa của bài hát “Quốc ca”; biết tên bài tập và các động tác trong bài tập thể dục sáng: Chú gà trống.

- Nhận biết được màu xanh, màu đỏ. Biết cách chăm sóc em, biết chăm sóc các con vật nuôi. Biết được tên, đặc điểm của con vật trong tranh.

**2. Kỹ năng:**

- Nói được tên gọi, đặc điểm, tiếng kêu đặc trưng của con vật.

- Chú ý lắng nghe bài hát “Quốc ca” Thực hiện tập theo hiệu lệnh của cô.

- Trẻ chọn con vật có màu sắc theo yêu cầu của cô, của bạn. Trẻ chơi cho con vật ăn. Trẻ chỉ và nói các đặc điểm của con vật trong tranh.

**3. Thái độ:**

- Trẻ thích đến lớp, thích chơi với bạn.

- Hứng thú tập thể dục sáng.

- Biết yêu quý các con vật nuôi. Biết lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định.

**II CHUẨN BỊ**

- Sân tập sạch sẽ thoáng mát, xắc xô.

- Phòng nhóm sạch sẽ, thoáng mát.

- Đồ chơi ở các góc:

+ Góc búp bê: Búp bê, các con vật: gà, vịt, ngan…

+ Góc HĐVĐ: Sỏi, các khối nhựa, đất nặn, hàng rào

+ Góc sách: Tranh về các con vật: gà, vịt, ngan….

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Hoạt**  **động** | Thứ hai | Thứ ba | | Thứ tư | | Thứ năm | | Thứ sáu | |
| **Đón trẻ, trò chuyện** | **\* Nội dung dự kiến:**  - Cô làm vệ sinh, thông thoáng phòng nhóm sạch sẽ, chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi ở các góc.  - Đón trẻ từ 6h 45 đến 7h 45 phút.  - Trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ ở lớp, ở nhà.  **\* Nội dung dự kiến:**  - Trò chuyện về các con vật hai chân đẻ trứng: Về tên gọi, đặc điểm, thức ăn, lợi ích....  - Giáo dục trẻ phải biết chăm sóc các con vật nuôi.  - Chơi với đồ chơi theo ý thích.  - Xem tranh về các con vật sống trong gia đình. | | | | | | | | |
| **Thể dục sáng** | **a. Khởi động:** Cho trẻ làm “Một đoàn tàu” kết hợp các kiểu đi: đi chậm, đi nhanh, chạy, đi bình thường. Sau đó đứng lại thành vòng tròn.  **b. Trọng động:** Cho trẻ tập cùng cô các động tác: Kết hợp với bài hát " Chú gà trống"  + ĐT1: Gà gáy  Đưa tay lên trước miệng hít thật sâu và thở ra từ từ nói ò..ó ..o...o...  + ĐT2: Gà vẫy cánh. (tập 2 – 3 lần  TCB: Đứng tự nhiên, hai tay thả xuôi.  1. Hai tay giang ngang bằng vai.  2.Về TTCB.  + ĐT3: Gà mổ thóc. (tập 2 – 3 lần)  TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay thả xuôi.  1.Cúi xuống, 2 tay gõ vào hai đầu gối nói: Tốc.. tốc..  2. Về TTCB.  + ĐT4: Gà bới đất (tập 2 – 3 lần)  TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay chống hông.  Trẻ giậm chân tại chỗ kết hợp nói “Gà bới đất”  **c. Hồi tĩnh:** Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1 – 2 vòng quanh sân tập. | | | | | | | | |
| **Chơi - tập có chủ định** | \* Vận động:  Đứng co một chân  -TC: Trời nắng trời mưa (tay che mưa)  \* TC: Thi xem ai nhanh | | \* Tạo hình  Tô màu con gà con  \* Hát bài: Đàn gà con trong sân | | \* Kể chuyện “Qủa trứng”  \* Thi xem ai nhanh | | \*Âm nhạc  Dạy hát:  Con gà trống.  -Trò chơi: Tai ai tinh.  \* Đọc thơ: Chú gà con | | \* Hoạt động  Nhận biết con gà màu đỏ, con vịt màu vàng  \* Hát bài: Một con vịt |
| **Dạo chơi ngoài trời** | \* Quan sát: Cây hoa loa kèn  - Trò chơi: Gieo hạt | | \* Chơi với sỏi  - Trò chơi:  Chim sẻ và ô tô | | \* Chơi với giấy  -Trò chơi:  Bóng tròn to | | \* Trò chuyện về thời tiết  - Trò chơi: Trời nắng, trời mưa | | \* Chăm sóc vườn rau  - Trò chơi: Gà trong vườn rau |
| **Chơi tự do** | | | | | | | | |
| **Chơi tập ở các góc** | - Góc búp bê: Bác sĩ thú y, cửa hàng thức ăn gia súc  - Góc HĐVĐV: Xếp nhà, xâu vòng con vật, xếp đường đi cho gà, vịt…  - Góc sách, truyện: Xem tranh về các con vật hai chân đẻ trứng.  **-Trò truyện:**  - Cô cho trẻ thăm quan đồ chơi ở các góc và trò chuyện với trẻ:  + Đây là cái gì? + Khối nhựa màu gì?  + Tranh vẽ con gì?  + Con thích chơi với đồ chơi gì?  + Con chơi cùng bạn nào?  **\* Qúa trình chơi:**  - Cô gợi ý cho trẻ vào các góc chơi, bao quát động viên trẻ chơi. Cô chơi cùng trẻ và gợi hỏi:  - Góc HĐVĐV:  + Con đang xếp cái gì?  + Con xếp đường đi để làm gì? + Con vật gì đây?  - Góc sách, truyện:  + Tranh vẽ con gì đây? + con gà có gì đây?  + Con gà gáy thế nào?  - Góc Búp bê:  + Bác sĩ đang làm gì? + Con gà bị bệnh gì?  + Cửa hàng bán gì vậy?  + Cho tôi mua thức ăn cho gà!  - Cô chú ý hướng dẫn chơi cùng trẻ kém.  **\*Kết thúc:** Cô nhận xét và cho trẻ cất đồ chơi. | | | | | | | | |
| **Chơi - tập buổi chiều** | -Trò chơi: Tập tầm vông.  - Xem tranh ảnh về các con vật hai chân đẻ trứng | | -Trò chơi: Nu na nu nống  - Trò chuyện về các con vật 2 chân đẻ trứng. | | -Trò chơi:  Con bọ dừa.  - Làm con cá bằng lá dừa | | - TC: Dung dăng dung dẻ.  - Nghe đọc thơ: "Đàn gà con" | | - Trò chơi: Con gì kêu?.  - Chơi với vòng |
| Chơi tự chọn | | | | | | | | |
| **Vệ sinh trả trẻ** | - Vệ sinh trẻ sạch sẽ quần áo gọn gàng.  - Trả trẻ từ 16h đến 17h.  - Chuẩn bị tư trang ba lô đầy đủ cho trẻ ra về  - Trao đổi với phụ huynh về những bất thường của trẻ thời gian trẻ ở trường. | | | | | | | | |

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY**

***Thứ hai ngày 2 tháng 12 năm 2024***

**I*.* Mục Đích**

- Biết tên bài tập: Đứng co một chân, biết các thao tác thực hiện bài tập. Biết tên, đặc điểm của cây hoa loa kèn. Biết xem tranh ảnh nói về các con vật.

- Rèn luyện khả năng thực hiện bài tập theo yêu cầu của cô. Rèn kỹ năng cho trẻ quan sát. Kỹ năng cầm sách.

- Hứng thú tham gia tập thể dục. Giữ gìn và bảo vệ cây xanh. Thực hiện tốt các yêu cầu của cô

**II. CHUẨN BỊ:**

- Sân tập sạch sẽ, an toàn, biết cách chơi trò chơi.

- Cây hoa loa kèn, đồ chơi ngoài trời.

- Tranh ảnh các con vật, đồ chơi các góc.

**III. TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Chơi tập có chủ định: Đứng co một chân**  **TC: Trời nắng trời mưa (Tay che mưa)**  **\* Hoạt động 1: Khởi động:**  - Cho trẻ làm đoàn tàu khởi động đi các kiểu đi: nhanh, chậm, chạy, đi bình thường. Sau đó đứng lại thành vòng tròn.  **\* Hoạt động 2: Trọng động**  - BTPTC: Chú gà trống  + Cô cho trẻ tập cùng cô các động tác. Chú ý nhấn mạnh động tác chân.  + ĐT1: Tay: Hai tay giang ngang bằng vai (Tập 2-3 lần)  + ĐT2: Bụng: Nhiêng phải, nghiêng trái: (Tập 2-3 lần)  + ĐT3: Chân: Đứng lên, ngồi xuống (Tập 2- 3 lần)  Cô động viên khích lệ trẻ tập.  **- VĐCB: Đứng co một chân**  + Cô giới thiệu tên bài tập.  + Cô tập mẫu lần 1 không giải thích.  + Cô tập mẫu lần 2 và phân tích: Cô đứng tự nhiên hai tay dang ngang để giữ thăng bằng. Cô đứng và nhấc co cao một chân lên, tối thiểu cách đất khoảng 10-15 cm, cố gắng giữ khoảng 2-3 giây, sau đó đổi chân  + Cô vừa thực hiện xong vận động gì?  + Cô gọi 1 trẻ lên tập thử.  + Cho trẻ tập lần lượt. Cô bao quát, động viên khích lệ trẻ tập.  (Cô chú ý sửa sai cho trẻ)  + Hỏi trẻ: Con vừa làm gì?  - Giáo dục trẻ tập thể dục cho khỏe mạnh, nhanh nhẹn.  + Cô gọi 1 trẻ lên tập lại.  - TC: Trời nắng trời mưa:(Tay che mưa)  + Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi- Cho trẻ chơi 2- 3 lần  **\*Hoạt động 3: Hồi tĩnh**: Cô nhận xét và tuyên dương trẻ và cho trẻ đi nhẹ nhàng.  - Trò chơi: Thi xem ai nhanh: Cô cho trẻ chơi 2-3 lần  **2. Dạo chơi ngoài trời**  ***\** Quan sát: Cây hoa loa kèn**  - Cô cho trẻ đi dạo quanh sân trường vừa đi vừa hát bài: “Đi dạo”. Sau đó cho trẻ quan sát cây hoa loa kèn:  + Đây là cây gì? + Ai có nhận xét gì về cây này?  + Lá cây đâu? + Lá có màu gì?  + Đây là cái gì? + Hoa có màu gì?  + Cành có màu gì? + Trồng cây để làm gì?  - Cô khuyến khích trẻ trả lời.  - Cô nói: Đây là cây hoa loa kèn, cây hoa loa kèn có thân cây, cành cây, lá cây, hoa, rễ. Cây hoa loa kèn được trồng để cho cảnh quan trường thêm đẹp và còn làm cho môi trường thêm xanh, sạch, đẹp.  **\* Trò chơi**: **Gieo hạt**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi  - Cho trẻ chơi 2–3 lần.  **\* Chơi tự do:** Chơi với lá cây, giấy, phấn  **-** Cô bao quat trẻ chơi.  **3. Chơi - tập buổi chiều**  **\* Trò chơi**: **Tập tầm vông**  - Cô giới thiệu tên TC, CC: Cô chơi cùng trẻ 2 – 3 lần.  **\* Xem tranh ảnh về các con vật hai chân đẻ trứng.**  - Cô cho trẻ đến thăm phòng triển lãm tranh. Cô chỉ vào các bức tranh: Gà, vịt, và hỏi trẻ:  + Đây là con gì ? + Còn đây là con gì ?  + Nó sống ở đâu ? Nó kêu thế nào ?  + Nó ăn thức ăn gì ? + Gà vịt đẻ ra cái gì ?  + Nuôi gà, vịt để làm gì ?  - Cô cho trẻ chỉ tranh và nói đặc điểm của từng con vật.  - Kết thúc: Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.  **\* Chơi tự chọn**  - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích. | Khởi động cùng cô  Tập theo cô 3-4 lần  Chú ý quan sát  Trả lời  Trẻ lên thực hiện  Trả lời  chơi trò chơi  - Đi nhẹ nhàng  - Trẻ chơi  -Trẻ đi dạo cùng cô  -Trẻ trả lời  - Trẻ chú ý  -Trẻ chơi trò chơi  -Trẻ chơi theo ý thích  Trẻ chơi đoàn kết  Trẻ quan sát  Trẻ trả lời  Trẻ chỉ tranh  Trẻ chơi theo ý thích |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**\* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………...……………………….…………………………………………………........................…...

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………................………..

**\* Trao đổi với phụ huynh:**

……………………………………………………………………………………

***Thứ ba ngày 3 tháng 12 năm 2024***

**I. MỤC ĐÍCH**

- Trẻ biết tô màu, ngồi đúng tư thế cầm bút bằng tay phải và tay trái biết giữ vở. Biết tên gọi, đặc điểm của sỏi, biết các trò chơi với sỏi. Biết tên, đặc điểm của các con vật hai chân đẻ trứng: Gà, vịt, ngan, ngỗng

- Rèn kỹ năng cầm bút tô màu cho trẻ tô không chờm ra ngoài, rèn sự khéo léo của đôi tay trẻ. Trẻ biết dùng sỏi xếp hình theo ý thích. Biết trò chuyện cùng cô, biết trao đổi cùng bạn về các con vật hai chân đẻ trứng như: Gà, vịt, ngan, ngỗng,…

- Biết yêu quý, chăm sóc vật nuôi trong gia đình. Biết giữ gìn đồ chơi cẩn thận. Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động

**II. CHUẨN** **BỊ**

- Một số tranh lô tô con gà.

- Sân chơi sạch sẽ, đồ chơ ngoài trời, sỏi.

- Tranh vẽ một số con vật hai chân đẻ trứng.

**III. TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Chơi tập có chủ định**  **Tạo hình: Tô màu con gà con**  **Hoạt động 1: Gây hứng thú:**  - Cô cùng trẻ hát và vận động bài:"Đàn gà con" + Các con vừa hát bài hát gì? + Bài hát nói về con gì?  + Con gà sống ở đâu?  + Ngoài con gà còn có con gì nuôi trong gia đình nữa?  + Các con vật này có tác dụng gì?  - Cô khích lệ trẻ nói. Giáo dục dinh dưỡng cho trẻ.  Cô dẫn dắt vào bài:  **Hoạt động 2: Nội dung trọng tâm:**  - Cô cho trẻ quan sát tranh mẫu: Con gà con màu vàng  - Cô hỏi:  + Con gì đây? + Ai có nhận xét gì về con gà?  + Con gà màu gì?  - Cô tô mẫu lần 1 không giải thích.  - Cô tô mẫu lần 2 phân tích cách tô: Cô ngồi tô ngay ngắn, lưng thẳng, đầu ngẩng cao, tay phải cô cầm bút bằng 3 đầu ngón tay, cô tô con gà từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, cô di màu không chờm ra ngoài.  - Cho trẻ tô: Cô quan sát, hướng dẫn trẻ, cô hỏi:  + Con đang làm gì? + Con tô con gà màu gì?  + Con cầm sáp màu thế nào?  - Cô động viên khích lệ trẻ tô. Cô tới hướng dẫn những trẻ kém.  - Cho trẻ trưng bày sản phẩm. Cô nhận xét và giáo dục trẻ biết yêu quý sản phẩm mình làm ra và biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi.  **Hoạt động 3: Kết thúc:** Cô nhận xét và cho trẻ chơi: Gà bới đất.  \* Hát bài: Đàn gà trong sân: Cô cho trẻ hát 2-3 lần  **2. Dạo chơi ngoài trời**  ***\** Chơi với sỏi**  - Cô cho trẻ đi dạo quanh sân trường hít thở không khí trong lành.  - Cho trẻ quan sát những viên sỏi và hỏi:  + Đây là cái gì? + Ai có nhận xét gì về viên sỏi?  + Viên sỏi có màu gì?  + Viên sỏi to hay nhỏ?  + Sỏi dùng để làm gì?  + Con biết trò chơi gì với sỏi?  - Cô động viên trẻ nói và gợi ý các trò chơi với sỏi như: xếp con sâu, Xếp đường đi, xếp chuồng gà, chuồng vịt…  - Cô gợi ý xếp mẫu cho trẻ và cho trẻ chơi xếp theo ý thích  **\* Trò chơi**: **Chim sẻ và ô tô**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.  - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần.  - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi.  **\* Chơi tự do: Chơi với sỏi, lá cây, hột, hạt**  **-** Cô bao quát trẻ chơi  **3: Chơi - tập buổi chiều**  **\* Trò chơi**: **Nu na nu nống.**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.  - Cô chơi cùng trẻ 3 – 4 lần.  **\* Trò chuyện về các con vật hai chân đẻ trứng.**  - Cô cho trẻ chơi: Gà gáy, vịt kêu và trò chuyên:  + Các con vừa chơi trò chơi gì?  + Trò chơi nói về con gì?  + Gia đình con nuôi những con vật gì?  + Con gà, con vịt ăn thức ăn gì?  + Gà vịt đẻ ra cái gì?  + Nuôi gà vịt để làm gì?  - Khuyến khích trẻ trả lời.  - Giáo dục trẻ biết chăm sóc các con vật bằng cách cho gà, vịt, chim ăn.  **\* Chơi tự chọn**  - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích. | -Trẻ hát cùng cô  -Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe  -Trẻ quan sát  -Trẻ trả lời  -Trẻ quan sát cô làm mẫu  -Trẻ tô  - Trẻ trả lời  -Trẻ trưng bày sản phẩm  - Trẻ chơi  - Trẻ hát  -Trẻ đi dạo cùng cô  -Trẻ quan sát  -Trẻ trả lời  -Trẻ chơi với sỏi  -Trẻ chơi trò chơi  -Trẻ chơi vui vẻ  - Trẻ chơi vui vẻ  - Trẻ trả lời  - Trẻ trả lời  -Trẻ lắng nghe  -Trẻ chơi ở các góc chơi |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**\* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………...……………………….…………………………………………………........................…...

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………................………..

**\* Trao đổi với phụ huynh:**

…………………………………………………………………………………………………….……………………………………...……………................……

***Thứ tư ngày 4 tháng 12 năm 2024***

**I. MỤC ĐÍCH**

- Biết tên truyện, hiểu nội dung truyện: Biết chơi với giấy, biết làm con vật bằng lá dừa.

- Rèn kỹ năng trả lời to, rõ ràng các câu hỏi của cô. Kỹ năng chơi với giấy. Rèn sự khéo léo của đôi tay.

- Trẻ hào hứng học cùng cô. Biết yêu quý, chăm sóc các con vật nuôi. Trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh truyện quả trứng, máy vi tính.

- Sân chơi sạch sẽ an toàn, đồ chơi ngoài trời.

- Lá dừa, kéo, bút lông.

**III. TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Chơi tập có chủ định**  **Kể chuyện: “Qủa trứng”**  **Hoạt động 1: Gây hứng thú:**  - Cô cùng trẻ hát bài: “Đàn vịt con”  + Chúng mình vừa hát bài hát nói về con gì?  + Nhà con nuôi những con gì ?  + Con gà, vịt là độngvật nuôi ở đâu ?  - Cô dẫn dắt vào bài.  **Hoạt động 2: Nội dung trọng tâm:**  - Cho trẻ chơi trò chơi: “Trời tối trời sáng ”  - Cô đưa quả trứng ra hỏi trẻ: Cô có cái gì đây?  - Cô giới thiệu tên truyện, tác giả.  - Cô kể diễn cảm lần 1: không tranh  - Cô hỏi: + Cô vừa kể chuyện gì?  + Câu truyện của tác giả nào ?  - Cô kể lần 2 kết hợp tranh.  - Đàm thoại  + Cô vừa kể chuyện gì? + Trong truyện có những ai ?  Thấy quả trứng, gà trống đã làm gì ? + Gà trống hỏi thế nào ?  + Lợn con làm gì ? Lợn con bảo thế nào ?  + Qủa trứng làm sao ?  + Con gì chui ra khỏi quả trứng ? + Vịt con kêu thế nào ?  - Cô giảng nội dung truyện và giáo dục trẻ phải biết yêu quý các con vật  - Cô kể lại câu chuyện bằng máy vi tính.  - Hỏi trẻ tên truyện  **Hoạt động 3: Kết thúc:** Cô nhận xét và cho trẻ chơi: “ Bắt chước dáng đi và tiếng kêu của con gà con vịt”  \* Trò chơi: Thi xem ai nhanh: Cho trẻ chơi 2- 3 lần  **2. Dạo chơi ngoài trời**  ***\** Chơi với giấy**  - Cô cùng trẻ đi dạo quanh sân trường vừa đi vừa hát bài  “Đi dạo”  - Cô trò chuyện với trẻ về thời tiết, cô hỏi:  + Thời tiết hôm nay thế nào? + Trên bầu trời có gì?  + Con thấy có lạnh không?  + Khi thời tiết lạnh con phải mặc quần áo thế nào?  - Cô khuyến khích trẻ trả lời  - Giáo dục trẻ mặc quần áo phù hợp với thời tiết  - Cô cho trẻ cầm tờ giấy và hỏi trẻ:  + Đây là cái gì? + Giấy có màu gì? + Giấy dùng để làm gì?  - Khuyến khích trẻ nói và gọi tên  - Cô xé giấy thành những cánh hoa, lá cây, vo tròn thành quả bóng cho trẻ xem.  - Cho trẻ chơi với giấy, cô động viên khích lệ trẻ chơi  - Giáo dục trẻ chơi xong biết vứt giấy vào thùng rác.  **\* Trò chơi**: **Bóng tròn to.**  - Côgiới thiệu tên TC, CC. Cho trẻ chơi 2 –3 lần.  **\* Chơi tự do:** Chơi với đồ chơi ngoài trời  **-** Cô bao quát trẻ chơi  **3. Chơi tập buổi chiều**  ***\* Trò chơi: Con bọ rùa.*** Cô giới thiệu Lc, Cc  ***\* Làm con cá bằng lá dừa***  Cách làm: Tước cọng lá dừa làm đôi, sau đó cắt khúc cuối buộc vào dây song lá  + Dùng một thanh lá dừa để xếp như sau: Tay trái giữ một đầu thanh lá, tay phải uốn vòng sang phải xuống dưới và luồn qua tay trái. Sau đó ép sát lại phần vừa vòng tay qua  + Dùng kéo cắt lượn thành hình cái đuôi và cái miệng.  + Dùng bút lông vẽ hình tròn làm mắt, vẽ hình cái miệng và đuôi  + Xỏ dây xong lá tạo thành hình con cá đang đậu  ***\* Chơi tự chọn***.  - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích | -Trẻ hát cùng cô  -Trẻ trả lời  - Trẻ chơi  -Trẻ lắng nghe  -Trẻ trả lời  -Trẻ trả lời  - Trẻ chơi  -Trẻ đi dạo cùng cô  -Trẻ trả lời  -Trẻ trả lời  -Trẻ chú ý  -Trẻ chơi với giấy  -Trẻ chú ý  -Trẻ chơi vui vẻ  -Trẻ chơi  -Trẻ chú ý  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ chơi theo ý thích |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**\* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………...……………………….…………………………………………………........................…...

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………................………..

**\* Trao đổi với phụ huynh:**

…………………………………………………………………………………………………….……………………………………...……………................……

***Thứ năm ngày 5 tháng 12 năm 2024***

**I. MỤC ĐÍCH**

- Biết tên bài hát, hiểu nội dung bài hát: Con gà trống, biết được giai điệu của bài hát. Nói được một vài đặc điểm của thời tiết mùa đông: Trời lạnh, gió to.

- Trẻ thuộc bài hát, hát đúng nhịp của bài hát. Trẻ có kỹ năng trả lời các câu hỏi của cô.

- Biết yêu quý các con vật. Biết mặc quần áo phù hợp với thời tiết.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Xắc xô, thanh gõ, tranh con gà trống.

- Sân chơi sạch sẽ, an toàn, đồ chơi cho trẻ, giấy lá cây, phấn.

**III. TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Chơi tập có chủ định: Âm nhạc:**  **+ NDC: + Dạy hát: Con gà trống**  **+ NDKH: + Trò chơi: Tai ai tinh**  **Hoạt động 1: Gây hứng thú:** Cô đọc câu đố: “Con gì mào đỏ …Thức dậy” đó là con gì? - Cô trò chuyện:  + Gia đình con nuôi những con gì? + Có nuôi con gà không?  + Gà trống gáy thế nào? + Con vịt kêu thế nào?  + Gà vịt ăn thức ăn gì? + Gà, vịt đẻ gì?  - Cô giáo dục trẻ yêu quý chăm sóc vật nuôi.  **Hoạt động 2: Nội dung trọng tâm:**  \* **Dạy hát: Con gà trống**  - Cô giới thiệu tên bài hát, tác giả  - Cô hát lần 1kết hợp động tác minh họa. Sau đó hỏi trẻ tên bài  - Cô hát lại bài hát lần 2 kết hợp vỗ xắc xô.  - Cô giảng nội dung bài hát.  - Đàm thoại:  + Cô vừa hát bài gì? + Do ai sáng tác?  + Bài hát nói về con gì? + Gà trống gáy thế nào?  Động viên khích lệ trẻ nói.  - Cô hát lần 3 kết hợp động tác minh họa.  - Cho trẻ hát theo tập thể 3 lần  - Cho từng tổ nhóm trẻ hát.  - Cho cá nhân trẻ hát. Cô chú ý sửa sai cho trẻ  - Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả.  **\* Trò chơi: Tai ai tinh:** Cô giới thiệu tên trò chơi.  - Cô nói cách chơi: Cho trẻ chơi 2 – 3 lần.  Cô động viên khích lệ trẻ.  **Hoạt động 3: Kết thúc:** Cô nhận xét cho trẻ đi ra ngoài.  \* Đọc thơ: Chú gà con: Cô cho trẻ đọc 2-3 lần  **2. Dạo chơi ngoài trời**  ***\** Trò chuyện về thời tiết**  - Cho trẻ đi dạo cùng cô quanh sân trường, sau đó trò chuyện:  + Con thấy thời tiết hôm nay thế nào ?  + Trên bầu trời có gì ? + Các đám mây làm sao ?  + Trời có gió không ? Có lạnh không ?  + Bạn mặc áo gì ? Áo màu gì ?  + Bạn mặc quần thế nào ? Có ấm không ?  + Trên đầu bạn đội gì ? + Dưới chân bạn đi gì ?  + Thời tiết lạnh các con mặc quần áo thế nào ?  - Cô động viên khích lệ trẻ nói. Giáo dục trẻ thời tiết lạnh các con phải mặc quần áo ấm, tránh cho cơ thể bị lạnh sẽ bị ốm.  **\*Trò chơi**: **Trời nắng, trời mưa**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.  - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần.  - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi.  **\* Chơi tự do:** Chơi với giấy, lá cây, phấn.  **-** Cô bao quát trẻ chơi  **3. Chơi - tập buổi chiều ( PHT đứng lớp )** | -Trẻ đọc cùng cô  -Trẻ trả lời  -Trẻ trả lời  -Trẻ lắng nghe  -Trẻ lắng nghe  -Trẻ trả lời  -Trẻ hát theo tổ, nhóm  -Trẻ chơi vui  - Trẻ đọc  -Trẻ đi dạo cùng cô  -Trẻ trả lời  -Trẻ biết giữ ấm  -Trẻ chơi vui vẻ  -Trẻ chơi tự do |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**\* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………...…………

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………................………..

**\* Trao đổi với phụ huynh:**

…………………………………………………………………………………………………….……………………………………...……………................……

***Thứ sáu ngày 6 tháng 12 năm 2024***

**I. MỤC ĐÍCH**

- Nhận biết được tên gọi, đặc điểm về màu sắc của con gà màu đỏ, con vịt màu vàng. Biết tên, đặc điểm của các loại rau, đặc điểm nổi bật của các loại rau và lợi ích của chúng. Biết chơi với vòng.

- Trả lời được các câu hỏi của cô về đặc điểm của con gà, con vịt chọn con vật màu đỏ, màu vàng theo yêu cầu của cô. Rèn kỹ năng cho trẻ quan sát, ghi nhớ. Kỹ năng chơi với vòng.

- Biết yêu quý, chăm sóc vật nuôi. Trẻ tích cực tham gia hoạt động

**II. CHUẨN BỊ:**

- Đồ chơi: Con gà màu đỏ, con vịt màu vàng.

- Vườn rau, đồ chơi cho trẻ chơi, hột hạt, sỏi, lá cây.

- Vòng, đồ chơi

**III. TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Chơi tập có chủ định:**  **Nhận biết con gà màu đỏ, con vịt màu vàng**  **Hoạt động 1: Gây hứng thú:**  - Cô cho trẻ đến thăm trang trại của gia đình bạn búp bê. Trò chuyện:  + Trang trại có những con gì? + Đây là con gì?  + Còn đây là con gì ? + Gà, vịt ăn gì ?  + Nuôi gà vịt để làm gì ?  - Giáo dục trẻ yêu quý chăm sóc vật nuôi.  **Hoạt động 2: Nội dung trọng tâm:**  - Cô cho trẻ quan sát từng con vật: Gà con màu đỏ, vịt con màu vàng.  + Đây là con gì ? + Con gà con màu gì ?  + Con gà có gì đây ? (Đầu, mình, mỏ, chân,…)  + Gà con ăn gì ? + Gà con kêu thế nào ?  + Còn đây là con gì ? + Màu gì ?  + Con vịt cũng có gì đây ? (Đầu, mình, mỏ, chân,…)  + Vịt con ăn gì ? + Vịt con kêu thế nào ?  - Cô động viên khích lệ trẻ nói. Chú ý sửa ngọng cho trẻ.  - Cho trẻ bắt chước tiếng kêu của gà con và vịt con.  - Cho trẻ so sánh gà con và vịt con.  - Cô khái quát lại kết quả của trẻ.  \*Cho trẻ chơi: Chọn gà con, vịt con theo yêu cầu của cô.  + Cô giới thiệu cách chơi trò chơi và cho trẻ chơi 2- 3 lần.  \*Cho trẻ chơi: Thi ai nói nhanh  + Cách chơi: Cô chỉ vào con vật nào thì trẻ phải nói thật nhanh tên của con vật đó.  **Hoạt động 3: Kết thúc:** Cô tuyên dương trẻ và chơi trò chơi: Gà vịt về chuồng.  \* Hát bài: Một con vịt: Cho trẻ hát 2-3 lần  **2. Dạo chơi ngoài trời**  ***\** Chăm sóc vườn rau**  - Cô cùng trẻ đi vào vườn rau của trường.  - Các con xem có rau gì đây? Bên này là rau gì?  - Để có vườn rau đẹp các con phải làm gì?  - Rau có ích lợi gì cho cơ thể?  - Hôm nay cô và chúng mình cùng chăm sóc, nhổ cỏ cho vườn rau nhé!  - Cô cho trẻ thực hiện và nhắc trẻ để cỏ gọn và bỏ vào thùng rác.  - Cô bao quát nhắc nhở trẻ trong khi thực hiện.  - Cô giáo dục trẻ ăn nhiều rau và không dẫm lên vườn rau.  **\* Trò chơi**: **Gà trong vườn rau**.  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.  - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần.  - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi.  **\* Chơi tự do:** Chơi với hột hat, sỏi, lá cây**.**  **-** Cô bao quát trẻ chơi.  **3. Chơi - tập buổi chiều**  **\* Trò chơi**: **Con gì kêu.**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.  - Cô chơi cùng trẻ 3 – 4 lần.  **\* Chơi với vòng**  - Cô cầm vòng hỏi trẻ? + Đây là cái gì? + Để làm gì?  + Vòng có màu gì?  - Cô hướng dẫn trẻ chơi với vòng  - Giáo dục trẻ chơi đoàn kết giữ gìn đồ chơi  **\* Chơi tự chọn**  - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích. | -Trẻ quan sát  -Trẻ trả lời  -Trẻ chú ý  -Trẻ quan sát  -Trẻ trả lời  - Trẻ bắt chước tiếng kêu  -Trẻ chọn con vật  -Trẻ chơi  - Trẻ chơi  - Trẻ đi cùng cô  - Trẻ trả lời  - Trẻ thực hiện  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ chơi  - Trẻ chơi theo ý thích    - Trẻ chơi  -Trẻ trả lời  - Trẻ chơi  - Trẻ chơi theo ý thích |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**\* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………...……………………….…………………………………………………........................…...

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………................………..

**\* Trao đổi với phụ huynh:**

…………………………………………………………………………………………………….……………………………………...……………................……

**Đánh giá của ban giám hiệu:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Gia Tiến, ngày tháng năm 2025

**Phạm Thị Huệ**

**KẾ HOẠCH TUẦN II**

**Chủ đề nhánh: Các con vật bốn chân**

Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 9 - 13/12/2024)

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Kiến thức:**

- Biết tên gọi, đặc điểm, tiếng kêu của con vật bốn chân, đẻ con.

- Biết tên bài và hiểu được ý nghĩa của bài hát “Quốc ca”, biết tên bài tập và các động tác trong bài tập thể dục sáng: Chú gà trống.

- Biết tên, đặc điểm của đồ chơi ở các góc chơi. Biết cách chăm sóc em, biết chăm sóc các con vật nuôi. Biết được tên gọi, đặc điểm của con vật trong tranh.

**2. Kỹ năng:**

- Nói được đặc điểm, tiếng kêu đặc trưng của con vật, biết được con vật có mấy chân và nó đẻ con hay đẻ trứng.

- Chú ý lắng nghe bài hát “Quốc ca”; Thực hiện tập theo hiệu lệnh của cô.

- Trẻ chọn con vật có màu sắc theo yêu cầu của cô, của bạn. Có kỹ năng cho con vật ăn, và chăm sóc con vật. Chỉ và nói các đặc điểm của con vật trong tranh.

**3. Thái độ:**

- Thích đến lớp, thích chơi với bạn, thích chơi đồ chơi các con vật ở các góc.

- Hứng thú tập thể dục sáng.

- Trẻ yêu quý các con vật nuôi. Lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định.

**II CHUẨN BỊ**

- Sân tập sạch sẽ thoáng mát, xắc xô.

- Phòng nhóm sạch sẽ, thoáng mát.

- Đồ chơi ở các góc:

+ Góc búp bê: Búp bê, các con vật: lợn, chó, mèo…

+ Góc HĐVĐ: Sỏi, các khối nhựa, đất nặn, hàng rào

+ Góc sách: Tranh về các con vật: chó, mèo, lợn….

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Hoạt**  **động** | **Thứ hai** | | **Thứ ba** | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** | |
| **Đón trẻ, trò chuyện** | **\* Đón trẻ:**  - Cô làm vệ sinh, thông thoáng phòng nhóm sạch sẽ, chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi ở các góc.  - Đón trẻ từ 6h45 đến 7h 45 phút  - Trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ, về những trẻ mới đến.  **\* Nội dung dự kiến:**  - Xem tranh ảnh về các con vật bốn chân đẻ con và trò chuyện: Về tên gọi, đặc điểm, nơi sống, thức ăn, tiếng kêu, lợi ích.....  Động viên khích lệ trẻ nói và giáo dục trẻ biết yêu quý các con  vật nuôi trong gia đình. Những sự kiện nổi bật trong tuần.  - Cho nghe hát Quốc ca  - Cho trẻ đọc 5 điều Bác Hồ dạy. ***Giáo dục trẻ: Học tập theo gương của Bác Hồ, luôn chăm ngoan học giỏi, sống hòa thuận đoàn kết, chia sẻ, yêu nước, yêu người và trở thành công dân tốt trong tương lai.*** | | | | | | | | |
| **Thể dục sáng** | - Cho trẻ nghe bài hát “Quốc ca” vào sáng thứ 2  **\* Khởi động:** Cho trẻ làm “Một đoàn tàu” kết hợp : đi chậm, đi nhanh, chạy, đi bình thường. Sau đó đứng lại thành vòng tròn.  **\* Trọng động:** Cho trẻ tập cùng cô các động tác kết hợp bài  "Chú gá trống"  - ĐT1: Gà gáy  Hai tay khom trước miệng hít thật sâu và thở ra tư từ nói ò.. ó ..o...o...  - ĐT2: Gà vỗ cánh. (tập 2 – 3 lần )  TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay thả xuôi.  + Hai tay giang ngang bằng vai.  + Về TTCB.  - ĐT3: Gà mổ thóc. (tập 2 – 3 lần)  TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay thả xuôi.  + Cúi xuống, 2 tay gõ vào hai đầu gối nói: tốc.. tốc..  + Về TTCB.  - ĐT4: Gà bới đất (tập 2 – 3 lần)  TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay chống hông.  Trẻ giậm chân tại chỗ kết hợp nói “Gà bới đất”  **\* Hồi tĩnh:** Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1 – 2 vòng quanh sân tập | | | | | | | | |
| **Chơi tập có chủ định** | \* Vận  động:  Chạy theo hướng thẳng  -TC: Con bọ dừa  \* Hát bài: Con gà trống | \* Hoạt động  Nhận biết con lợn, con bò  \* Trò chơi: Con cua | | | \* Âm nhạc:  Nghe hát: Gà trống, mèo con và cún con. (tt)  - VĐTN: Rửa mặt như mèo  \* Đọc thơ: Con cá vàng | | \* Thơ:  Đàn bò  \* Hát bài: Chú ếch con | | \* Tạo hình:  Tô màu các con vật yêu thích  \* Trò chơi: Thi xem ai nhanh |
| **Dạo chơi ngoài trời** | - Chơi Phòng thể chất  - Trò chơi: Thi xem ai nhanh | - Quan sát: Xích đu  - Trò chơi: Bóng tròn to | | | - Trò chuyện về  Con mèo  - Trò chơi:  Mèo và chim sẻ | | - Chơi với lá cây  - Trò chơi: Gieo hạt | | - Nhặt lá làm sạch sân trường  - TC: Kéo co |
| Chơi tự do | | | | | | | | |
| **Chơi tập ở các góc** | - Góc búp bê: Nấu ăn, Cho chó, mèo ăn  - Góc HĐVĐV: Xâu vòng các con vật, di màu con vật, xếp đường đi, nặn giun,..  - Góc sách, truyện: Xem tranh về các con vật bốn chân đẻ con.  **\* Trò truyện:** Cô cho trẻ thăm quan đồ chơi ở các góc và trò chuyện với trẻ:  + Đây là cái gì? Khối nhựa màu gì?  + Tranh vẽ con gì ? Còn đây là con gì?  + Con thích chơi với đồ chơi gì?  + Con chơi cùng bạn nào?  **\* Qúa trình chơi:**  - Cô gợi ý cho trẻ vào các góc chơi, bao quát động viên trẻ chơi, giáo dục trẻ chơi đoàn kết cùng bạn. Cô chơi cùng trẻ và gợi hỏi:  - Góc HĐVĐV:  + Con đang xếp cái gì? Khối nhựa màu gì?  + Con xâu vòng con vật gì? Con xâu vòng tặng ai?  - Góc sách, truyện :  + Tranh vẽ con gì đây?  + Con mèo có gì đây? Mèo kêu thế nào?  + Còn đây là con gì? Con chó sủa thế nào?  + Con chó đẻ con hay đẻ trứng ?  - Góc Búp bê :  + Con đang nấu món gì?  + Con cho mèo ăn gì? Con cho chó ăn gì?.  - Giáo dục trẻ chơi đoàn kết không tranh giành đồ chơi với bạn.  **\*Kết thúc :** Cô nhận xét và cho trẻ cất đồ chơi. | | | | | | | | |
| **Chơi -tập buổi chiều** | - Trò chơi: Chi chi chành chành  - Dạy trẻ kỹ năng mặc áo | - Trò chơi: Dung dăng dung dẻ  - Trải nghiệm: Chơi với đất nặn | | | -Trò chơi: Kéo cưa, lừa xẻ  - Dạy trẻ kỹ năng rửa mặt | | - Trò chơi: Lộn cầu vồng  - Xem tranh về các con vật nuôi trong gia đình có bốn chân. | | - Trò chơi:  Rồng rắn lên mây  - Dạy trẻ lời nói cảm ơn- xin lỗi đúng lúc. |
| Chơi tự chọn | | | | | | | | |
| **Vệ sinh trả trẻ** | - Vệ sinh trẻ sạch sẽ quần áo gọn gàng.  - Trả trẻ từ 16h đến 17h.  - Chuẩn bị tư trang ba lô đầy đủ cho trẻ ra về  - Trao đổi với phụ huynh về những bất thường của trẻ thời gian trẻ ở trường  - Nhắc nhở phụ huynh học sinh chấp hành đúng luật giao thông | | | | | | | | |

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY**

***Thứ hai ngày 9 tháng 12 năm 2024***

**I. MỤC ĐÍCH**

- Trẻ biết tên bài tập, tập các động tác. Biết được tên gọi, đặc điểm cách chơi với đồ dùng dụng cụ phòng thể chất. Biết tự mặc áo.

- Rèn khả năng thực hiên bài tập theo yêu cầu của cô, rèn kỹ năng chạy thẳng hướng. Rèn trẻ kỹ năng chơi và vận động. Rèn kỹ năng các ngón tay, để mặc áo.

- Hứng thú tham gia tập thể dục. Trẻ giữ vệ sinh sạch sẽ sau khi chơi với lá sỏi. Biết yêu quý chăm sóc các con vật nuôi trong gia đình có ý thức giữ gìn vệ sinh

**II. CHUẨN BỊ:**

- Sân tập sạch sẽ, an toàn.

- Phòng thể chất, Sân chơi sạch sẽ, sỏi, lá cây, hột hạt.

- Áo, đồ chơi các góc.

**III. TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1.Chơi tập có chủ định:**  **VĐCB: Chạy theo hướng thẳng**  **TC: Con bọ dừa**  **HĐ1 Khởi động:**  - Cho trẻ đi theo vòng tròn theo bài hát “con gà trống” đi thường, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm, xếp thành vòng tròn.  động tác chân  **HĐ2 Trọng động:**  \* BTPTC: Chú gà trống  - Cô cho trẻ tập cùng cô các động tác.  + ĐT 1: Gà vỗ cánh (tập 3 – 4lần)  + ĐT 2: Gà mổ thóc (tập 2 – 3 lần)  + ĐT 3: Gà bới đất (tập 3 – 4 lần)  Cô động viên khích lệ trẻ tập.  **\* VĐCB: Chạy thẳng hướng**: Cô giới thiệu tên bài tập.  - Cô tập mẫu lần 1 không giải thích.  - Cô tập mẫu lần 2 và phân tích: Cô đứng trước vạch xuất phát, mắt nhìn thẳng. Khi có hiệu lệnh, cô chạy thẳng hướng, khi chạy không cúi đầu, tay chân phối hợp nhịp nhàng.  - Cô gọi 1 trẻ lên tập thử.  - Cho trẻ tập lần lượt. Cô bao quát, động viên khích lệ trẻ tập.  - Lần 2 cô cho trẻ tập dưới hình thức thi đua 2 đội.  - Cô gọi 1 vài trẻ lên tập và sửa sai cho trẻ.  Hỏi trẻ: Con vừa làm gì?  - Giáo dục trẻ tập thể dục cho khỏe mạnh, nhanh nhẹn.  - Cô gọi 1 trẻ lên tập lại.  \* **TCVĐ: Con bọ dừa**  - Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi: Cho trẻ chơi 2- 3 lần  **HĐ3 Hồi tĩnh**: Cô nhận xét và tuyên dương trẻ và cho đi nhẹ nhàng.  \* Hát bài: Con gà trống: Cô cùng trẻ hát 2- 3 lần  **2. Dạo chơi ngoài trời**  ***\** Chơi phòng thể chất**  - Cô cùng trẻ đến phòng thể chất  - Các con thấy tròng phòng thể chất có những đồ dùng dụng cụ gì đây?  - Cô chỉ vào từng đồ dùng dụng cụ và hướng dẫn trẻ vận động  - Cho trẻ chơi. Cô bao quát hướng dẫn thêm cho trẻ  - Giáo dục trẻ chơi và vận động phải biết giữ vệ sinh sạch sẽ cho đôi tay và đảm bảo an toàn.  **\* Trò chơi**: **Thi xem ai nhanh**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.  - Cho trẻ chơi 2-3 lần.  **\* Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.**  **-** Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích  **3. Chơi tập buổi chiều**  **\* Trò chơi**: **Chi chi chành chành**  - Cô giới thiệu tên trò chơi. Cho trẻ chơi 2-3 lần  **\* Dạy trẻ kỹ năng mặc áo**  - Cô đưa chiếc áo cho trẻ xem rồi hỏi, cô có cái gì? Để làm gì?  - Cô mặc cho một trẻ và hướng dẫn trẻ cách mặc, cho trẻ tự mặc (Cô bao quát trẻ mặc)  Giáo dục trẻ mặc áo cho cơ thể không bị lạnh  **\* Chơi tự chọn**  - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích. | - Khởi động cùng cô  - Trẻ tập  - Trẻ chú ý  -Trẻ tập  - Trẻ chú ý  - Trẻ lên tập  - Chơi trò chơi    - Đi nhẹ nhàng  - Trẻ hát  - Trẻ đi cùng cô  -Trẻ trả lời  -Trẻ chú ý  -Trẻ quan sát  - Trẻ chơi  - Trẻ chú ý  -Trẻ chơi vui  - Chơi theo ý thích  -Trẻ chơi tích cực  -Trẻ trả lời  - Trẻ mặc áo  -Trẻ chơi theo ý thích. |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**\* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………...……………………….…………………………………………………........................…...

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

……………………………………………………………………………………

**\* Trao đổi với phụ huynh:**

…………………………………………………………………………………………………….……………………………………...……………................……

***Thứ ba ngày 10 tháng 12 năm 2024***

**I. MỤC ĐÍCH**

- Nhận biết tên gọi, đặc điểm của con vật: Con bò, con lợn. Biết được tên gọi, đặc điểm của xích đu. Biết chơi với đất nặn.

- Trẻ phát âm rõ, chỉ và nói các đặc điểm của con vật trong tranh. Trẻ trả lời được các câu hỏi của cô, chỉ và nói được các đặc điểm của xích đu. Luyện kỹ năng chơi với đất nặn.

- Biết yêu quý các con vật nuôi. Biết chơi trò chơi an toàn cùng bạn. Hứng thú chơi trò chơi cùng cô và các bạn.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh con lợn, con bò, tranh lô tô.

- Xích đu, giấy, sỏi.

- Khu trải nghiệm: Đất nặn, đồ chơi cho trẻ.

**III. TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Chơi tập có chủ định:**  **Nhận biết: Con lợn, con bò**  **\* Hoạt động 1: Gây hứng thú:**  - Cô cùng trẻ hát bài: “Vì sao con chim hay hót”  - Hỏi trẻ vừa hát bài hát nói về con gì?  + Các con vật ăn thức ăn gì? Các con vật đẻ trứng hay đẻ con?  + Nhà các con nuôi con gì?  + Cô động viên khích lệ trẻ nói.  - Giáo dục trẻ yêu quý các con vật nuôi trong gia đình.  - Cô dẫn dắt vào bài:  **\* Hoạt động 2: Nội dung trọng tâm:**  - Cô cho trẻ quan sát lần lượt từng con: Lợn, bò và hỏi trẻ:  + Đây là con gì? Đây là cái gì? (đầu, mình, chân)  + Còn đây là cái gì? (mắt, tai, miệng) + Lợn kêu thế nào?  + Đây là con g? Ai có nhận xét gì về con bò?  + Đây là cái gì? (đầu, mình, chân,…)  + Bò kêu thế nào? Hai con vật này ăn thức ăn gì?  + Con lợn và con bò là con động vật có mấy chân đẻ con hay đẻ trứng?  + Nuôi các con này để làm gì?  - Cô động viên khích lệ trẻ nói. Chú ý sửa ngọng cho trẻ.  - Cô cho trẻ so sánh đặc điểm của hai con vật về đặc điểm, tiếng kêu, thức ăn, nơi ở.  Cô khái quát lại và giáo dục trẻ yêu quý các con vật nuôi.  - Mở rộng: Cô cho trẻ xem tranh một số con vật khác như: con mèo, con trâu, con chó,…  - Cho trẻ chơi: Chọn con lợn, con bò theo yêu cầu của cô.  + Cô giới thiệu cách chơi và cho trẻ chơi 2- 3 lần.  - Cho trẻ chơi: Thi ai nói nhanh  + Cách chơi: Cô chỉ vào con vật nào thì trẻ phải nói thật nhanh tên của con vật đó.  **Hoạt động 3: Kết thúc:** Cô nhận xét và cho trẻ chơi: Lợn kêu, bò kêu.  \* Trò chơi: Con cua: Cô cho trẻ chơi 2-3 lần.  **2. Dạo chơi ngoài trời**  ***\** Quan sát xích đu**  - Cô cùng trẻ hát bài “Đi dạo” quanh sân trường, cô hỏi:  + Hôm nay thời tiết thế nào?  + Trời có lạnh không? Các con phải mặc quần áo thế nào?  - Cho trẻ đứng quan sát Xích đu và hỏi trẻ:  + Đây là cái gì? Xích đu có gì đây?  + Xích đu được làm bằng gì? Xích đu chơi thế nào?  + Khi chơi thì phải làm sao?  - Cô khuyến khích trẻ trả lời.  - Giáo dục trẻ: Khi chơi xích đu phải ngồi vịn chắc, khi đang đu không được nhảy xuống.  **\* Trò chơi**: **Bóng tròn to**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. Cho trẻ chơi 2- 3 lần.  - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi.  **\* Chơi tự do: Chơi với giấy, sỏi.**  **-** Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích  **3. Chơi tập buổi chiều**  **\* Trò chơi**: **Dung dăng dung dẻ**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. Cô chơi cùng trẻ 3 - 4 lần.  **\* Trải nghiệm: Chơi vơi đất nặn**  **-** Cô hỏi trẻ cô có gì đây?  - Đát nặn dùng để làm gì? (chúng mình có thể nặn quả, nặn bánh...)  - Cô phát đất cho trẻ  - Cô hướng dẫn trẻ bóp đất xoay, lăn, theo ý thích của trẻ  - Cô bao quát hướng dẫn trẻ  **\* Chơi tự chọn**  - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi chơi theo ý thích. | -Trẻ hát cùng cô  -Trẻ trả lời  -Trẻ trả lời  -Trẻ lắng nghe  - Trẻ trả lời  -Trẻ quan sát  -Trẻ trả lời  -Trẻ so sánh hai con vật  - Trẻ chọn theo yêu cầu  -Trẻ chơi  - Trẻ chơi vui vẻ  -Trẻ lắng nghe  -Trẻ chơi vui vẻ  -Trẻ hát và đi dạo cùng cô  - Trẻ trả lời  - Trẻ chú ý  -Trẻ chơi vui vẻ  -Trẻ chơi tự do  Trẻ chơi  -Trẻ trả lời  -Trẻ chú ý  - Trẻ chơi |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**\* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………...……………………….…………………………………………………........................…...

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………................………..

**\* Trao đổi với phụ huynh:**

…………………………………………………………………………………………………….……………………………………...……………................……

***Thứ tư ngày 11 tháng 12 năm 2024***

**I. MỤC ĐÍCH**

- Biết tên bài hát, hiểu nội dung bài hát: Gà trống, mèo con và cún con, Rửa mặt như mèo. Biết tên gọi, đặc điểm, và các bộ phận của con mèo. Biết rửa mặt

- Chú ý lắng nghe cô hát, vận động nhịp nhàng theo cô. Rèn kỹ năng quan sát và tư duy ghi nhớ của trẻ. Luyện kỹ năng của các ngón tay, bàn tay

- Trẻ hứng thú. Biết yêu quý các con vật nuôi trong gia đình. Hứng thú chơi học cùng cô

**II. CHUẨN BỊ:**

- Xắc xô, thanh gõ, tranh con mèo.

- Sân chơi sạch sẽ, đồ chơi ngoài trời.

- Khăn mặt, đồ chơi cho trẻ.

**III. TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1: Chơi tập có chủ định: Âm nhạc:**  **+ Nghe hát: Gà trống, mèo con và cún con (TT)**  **+ VĐTN: Rửa mặt như mèo**  **Hoạt động 1: Gây hứng thú:**  - Cô cho trẻ chơi: Bắt chước tiếng kêu, của một số con như: Mèo, chó, bò, gà  Cô động viên khích lệ trẻ chơi và giáo dục trẻ phải biết yêu quý các con vật nuôi.  **Hoạt động 2: Nội dung trọng tâm:**  **+ Nghe hát: Gà trống mèo con và cún con (TT)**  + Cô giới thiệu tên bài hát, tác giả  + Cô hát lần 1. Sau đó hỏi trẻ tên bài hát  + Cô hát lại bài hát lần 2 kết hợp vỗ xắc xô.  + Cô giảng nội dung bài hát bằng cách đọc chậm lời ca. Giáo dục trẻ yêu quý các các vật  - Đàm thoại:  + Cô vừa hát bài gì? + Do ai sáng tác giả  + Bài hát nói về con gì?  Động viên khích lệ trẻ nói.  - Cô hát lần 3 kết hợp động tác minh họa, khích lệ trẻ ngẫu hứng cùng cô 1-2 lần.  - Cô cho trẻ xem băng đĩa do ca sĩ hát  - Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả.  **\* VĐTN: Rửa mặt như mèo**  - Cô giới thiệu tên bài hát.  - Cô hát và vận động mẫu 2 lần, lần 2 phân tích rõ động tác.  - Cho trẻ vận động theo tập thể 2 lần.  - Cho từng tổ, nhóm trẻ vận động.  - Cô động viên khích lệ trẻ và giáo dục trẻ luôn vệ sinh sạch sẽ, không để như bạn mèo không rửa mặt nên bị đau mắt.  **Hoạt động 3: Kết thúc:** Cô nhận xét và cho trẻ chơi: Mèo con đi sưởi nắng.  \* Đọc thơ: Con cá vàng. Cô cho trẻ đọc cùng cô 2-3 lần  **2. Dạo chơi ngoài trời**  ***\**** Trò chuyện về con mèo.  - Cô cùng trẻ đi dạo quanh sân trường vừa đi vừa hát bài: “Rửa mặt như mèo”.  + Các con vừa hát bài hát gì Bài hát nói về con gì?  + Nhà các con nuôi những con gì?  - Các con nghe xem có tiếng con gì kêu?  + Tiếng kêu của con gì?  + Các con quan sát xem cô có con gì?  + Ai có nhận xét gì về con mèo?  + Con mèo có những bộ phận gì?(Đầu, tai, mắt, mũi, miệng, mình, chân, đuôi.  + Mèo có mấy chân? Mèo kêu như thế nào?  - Giáo dục trẻ yêu quý, chăm sóc các con vật các con vật  **\* Trò chơi**: **Mèo và chim sẻ.**  - Cô giới thiệu tênTC, CC. Cho trẻ chơi 2 – 3 lần.  - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi.  **\* Chơi tự do:** Chơi với đồ chơi ngoài trời  **-** Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và chơi theo ý thích.  **3. Chơi tập buổi chiều**  **\* Trò chơi**: **Kéo cưa lừa xẻ**  - Cô giới thiệu tên LC, CC: Cô chơi cùng trẻ 3 – 4 lần  **\* Dạy trẻ kỹ năng rửa mặt**  **-** Cô dạy trẻ hát bài Mèo con  - Cô hỏi trẻ bài hát nói về con gì?  - Cô cầm khăn và hướng dẫn trẻ cách rửa mặt.  - Cô cho trẻ tự rửa. Khi trẻ rửa cô hỏi trẻ làm gì? Để làm gì?  - Cô chú ý quan sát. Nếu trẻ nào không làm được cô bắt tay trẻ làm.  - Giáo dục trẻ vệ sinh sạch sẽ  **\* Chơi tự chọn**  - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích. | -Trẻ nghe  -Trẻ chơi  -Trẻ nghe  -Trẻ chú ý  -Trẻ lắng nghe  - Trẻ trả lời  - Trẻ quan sát lắng nghe  - Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ vận động  -Trẻ chơi vui vẻ  - Trẻ đọc thơ  -Trẻ đi dạo và hát  -Trẻ trả lời  -Trẻ chú ý  Trẻ chơi vui vẻ  -Trẻ chơi theo ý thích  -Trẻ chơi vui vẻ  -Trẻ trả lời  -Trẻ trả lời  -Trẻ lắng nghe  -Trẻ chơi theo ý thích. |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**\* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………...……………………….…………………………………………………........................…...

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………................………..

**\* Trao đổi với phụ huynh:**

…………………………………………………………………………………………………….……………………………………...……………................……

***Thứ năm ngày 12 tháng 12 năm 2024***

**I. MỤC ĐÍCH**

- Biết tên bài thơ, hiểu nội bài thơ. Biết tên, đặc điểm của lá, cách chơi với lá.

- Trẻ đọc thơ cùng cô, phát âm rõ. Trẻ chơi với lá, có kỹ năng xếp lá tạo thành vòng.

- Trẻ biết yêu quý, chăm sóc các con vật nuôi trong gia đình. Có ý thức giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. Biết giữ vệ sinh sau khi chơi với lá cây, vứt rác đúng nơi quy định.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh thơ đàn bò, máy tính.

- Sân chơi sạch sẽ, giấy, lá cây.

**III. TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1.Chơi tập có chủ định:**  **Thơ: Đàn bò**  **Hoạt động 1: Gây hứng thú:**  - Cho trẻ đi thăm triển lãm tranh  + Tranh gì đây? Đây là con gì?  + Nó kêu như thế nào?  + Con vật này có mấy chân, đẻ con hay đẻ trứng?  + Nhà các con nuôi những con gì?  - Giáo dục trẻ yêu quý các con vật  - Cô dẫn dắt vào bài.  **Hoạt động 2: Nội dung trọng tâm:**  - Cô giới thiệu tên bài thơ. Tên tác giả  - Cô đọc lần 1: Không tranh  - Cô hỏi: Cô vừa đọc bài thơ gì?  - Cô kể lần 2 kết hợp tranh minh họa.  - Giảng nội dung bài thơ  - Đàm thoại:  + Các con vừa nghe cô đọc bài thơ gì?  + Đàn bò trong bài thơ như thế nào?  + Đuôi bò như thế nào?  + Thế còn hông bò ra sao  + Lông bò có màu gì?  + Con bò nó kêu như thế nào?  - Cho trẻ bắt chước tiếng bò kêu.  - Cho cả lớp đọc thơ 2-3 lần.  - Tổ, nhóm đọc, cá nhân đọc (Cô chú ý sửa sai cho trẻ)  - Giáo dục trẻ yêu quý các con vật  - Lần 3 cô cho trẻ nghe đọc thơ trên màn hình máy tính.  - Cô hỏi trẻ lại tên bài thơ.  **Hoạt động 3: Kết thúc:** Cô nhận xét, cho trẻ chơi  TC: Trời nắng, trời mưa.  \* Hát bài: Chú ếch con: Cô cho trẻ hát 2-3 lần  **2. Dạo chơi ngoài trời**  ***\** Chơi với lá cây**  - Cô cho trẻ vừa đi vừa hát bài: “Đi dạo” quanh sân trường, cô hỏi:  + Hôm nay thời tiết thế nào?  + Trời có lạnh không?  + Trời lạnh các con phải mặc quần áo như thế nào?  + Chân các con phải đi gì?  - Giáo dục trẻ ăn mặc phù hợp với thời tiết  - Cho trẻ quan sát lá cây và hỏi trẻ:  + Đây là cái gì?  + Lá cây màu gì?  + Vì sao lá cây lại có màu vàng, màu nâu?  + Các con có biết chơi những trò chơi gì với lá cây?  + Lá cây có thể xé thành hình gì?  + Các con có thể xếp lá cây thành hình gì?  - Cô động viên khuyến khích trẻ nói  - Cho trẻ chơi, cô hướng dẫn trẻ chơi.  - Giáo dục trẻ chơi với lá xong phải biết nhặt sạch sẽ vào thùng rác để giữ vệ sinh sạch sẽ cho sân trường.  **\* Trò chơi**: **Gieo hạt**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.  - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần.  - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi.  **\* Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.**  **-** Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích.  **3. Chơi tập buổi chiều (PHT đứng lớp)** | -Trẻ nghe  -Trẻ trả lời  -Trẻ chú ý  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ trả lời  -Trẻ chú ý  - Trẻ trả lời  -Trẻ bắt chước  - Tổ, nhóm, cá nhân đọc  -Trẻ lắng nghe  -Trẻ trả lời  -Trẻ chơi vui  - Trẻ hát  -Trẻ hát cùng cô  -Trẻ trả lời  - Trẻ chú ý  -Trẻ trả lời  -Trẻ chơi  - Trẻ lắng nghe  -Trẻ chơi vui vẻ  -Trẻ chơi theo ý thích |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**\* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………...……………………….…………………………………………………........................…...

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………................………..

**\* Trao đổi với phụ huynh:**

…………………………………………………………………………………………………….……………………………………...……………................……

***Thứ sáu ngày 13 tháng 12 năm 2024***

**I. MỤC ĐÍCH**

-Trẻ biết cầm bút bằng ba đầu ngón tay. Biết cùng cô tham gia lao động làm sạch sân trường. Biết chào người lớn, và khách đến lớp.

- Rèn kỹ năng tô, kỹ năng cầm bút của trẻ. Phát triển kỹ năng sống cho trẻ, rèn tính sạch sẽ, cẩn thận cho trẻ. Lễ phép với người lớn.

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. Biết cách chơi trò chơi và chơi an toàn.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bút màu, giấy, khăn lau tay.

- Sân chơi sạch sẽ.

- Mũ gà, băng dính.

**III. TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Chơi tập có chủ định:**  **Tạo hình: Tô màu các con vật yêu thích**  **Hoạt động 1: Gây hứng thú:**  - Cô cùng trẻ hát bài: Gà trống, mèo con và cún con:  - Hỏi trẻ: Vừa hát bài hát nói về con gì?  + Bài hát nhắc đến con gì?  - Cô trò chuyện về chủ đề:  Cô động viên khích lệ trẻ nói.  - Giáo dục trẻ yêu quý các con vật  - Cô dẫn dắt vào bài.  **Hoạt động 2: Nội dung trọng tâm:**  - Cô cho trẻ xem tranh mẫu và hỏi trẻ cô có con vật gì  đây? Có màu gì? Mắt màu gì?  - Cô tô mẫu cho trẻ xem vừa tô cô vừa nói cách tô màu các con vật cho trẻ nghe. Cô chọn màu mình thích cô cầm bút bằng ba đầu ngón tay cô cầm bút bằng tay phải tay trái giữ giấy cô tô màu từ trên xuống dưới từ ngoài vào trong và không tô chờm ra ngoài.  - Cô phát giấy bút màu cho trẻ thực hành cô nhắc trẻ cách ngồi  - Cho trẻ tô: Cô quan sát, hướng dẫn trẻ, cô hỏi:  - Cô động viên khích lệ trẻ tô. Cô tới hướng dẫn những trẻ kém.  - Cho trẻ trưng bày sản phẩm. Cô nhận xét và giáo dục trẻ biết yêu quý sản phẩm mình làm ra và biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi.  **\* Hoạt động 3: Kết thúc:** Cô cho trẻ chơi bóng tròn to  **\* Trò chơi: Thi xem ai nhanh.** Cô cho trẻ chơi 2-3 lần  **2. Dạo chơi ngoài trời**  **\* Nhặt lá làm sạch sân trường.**  - Cô cho trẻ hát bài hát “Con chuồn chuồn”.  + Đi dạo sân trường các con có thấy điều gì?  + Trên sân trường con thấy những gì?  + Chúng mình có biết vì sao lá cây lại rụng không?  + Khi lá cây rụng trên sân trường thì xảy ra điều gì?  + Muốn sân trường sạch chúng mình phải làm gì?  + Khi nhặt lá mình bỏ vào đâu?  - Cô hướng dẫn trẻ cho lá vào thùng rác và phải vệ sinh rửa tay sau khi lao động.  - Cô giáo dục trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh trường lớp.  **\* Trò chơi: Kéo co**  - Cô tổ chức cho trẻ chơi.  - Cô quan sát, bao quát trẻ chơi.  **\* Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời**  **-** Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích.  Chơi với phấn, vẽ mưa  **3. Chơi tập buổi chiều**  **\* Trò chơi**: **Rồng rắn lên mây**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.  - Cô chơi cùng trẻ 3 – 4 lần  **\* Dạy trẻ lời nói cảm ơn- xin lỗi đúng lúc**  **-** Cô mang thạch ra hỏi trẻ, cô có gì đây?  + Các con có muốn ăn không?  + Muốn ăn trước tiên phải ntn?  - Muốn ăn phải xin cô, khi cho phải cảm ơn cô.  + Khi đánh bạn phải ntn?  - Phải xin lỗi bạn, lần sau không đánh bạn nữa.  - Cô giáo dục trẻ biết nói lời cảm ơn- xin lỗi đúng lúc, khi nói nhìn thẳng vào người nghe với thái độ chân thành  **\*Chơi tự chọn:**  - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích. | -Trẻ hát cùng cô  -Trẻ trả lời  - Trẻ chú ý  -Trẻ quan sát  -Trẻ lắng nghe  -Trẻ tô  -Trẻ trưng bày sản phẩm  -Trẻ chơi cùng cô  - Trẻ chơi cùng cô  -Trẻ trả lời  -Trẻ lắng nghe  -Trẻ chú ý  -Trẻ chơi vui  -Trẻ chơi tự do  -Trẻ chơi hào hứng  -Trẻ trả lời  -Trẻ chú ý  - Trẻ chơi theo ý thích |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**\* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………...……………………….…………………………………………………........................…...

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………........................…...

**\* Trao đổi với phụ huynh:**

…………………………………………………………………………………………………….……………………………………...……………................……

**Đánh giá của ban giám hiệu:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Gia Tiến, ngày tháng năm 2025

**Phạm Thị Huệ**

**KẾ HOẠCH TUẦN III**

**Chủ đề nhánh: Các con vật sống dưới nước.**

Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 16 - 20/12/2024)

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Kiến thức:**

- Biết tên gọi, đặc điểm, tác dụng, môi trường sống của một số con vật sống dưới nước.

- Biết tên bài và hiểu được ý nghĩa của bài hát “Quốc ca”; biết tên bài tậpvà các động tác trong bài tập: Chú gà trống

- Trẻ biết chơi với các đồ chơi ở các góc chơi:

+ Nhận biết tên gọi, đặc điểm màu sắc, cách chơi của một số đồ chơi con vật.

+ Biết tên một số món ăn được chế biến từ các con vật như: cua, cá.

+ Biết xem sách, biết được đặc điểm trong tranh.

**2. Kỹ năng**:

- Nói được tên gọi, đặc điểm, tác dụng, nơi sống của một số con vật sống dưới nước.

- Chú ý lắng nghe bài hát “Quốc ca”; thực hiện tập theo hiệu lệnh của cô.

- Rèn kỹ năng cầm sáp màu tô tranh con vật sống dưới nước. Trẻ chơi nấu một số món ăn từ các con vật sống dưới nước. Trẻ chỉ và nói các đặc điểm trong bức tranh về các con vật như: cua, tôm, cá.

**3. Thái độ:**

- Thích ăn một số món ăn như: canh cua, canh cá, cá rán….

- Hứng thú tập thể dục sáng.

- Có ý thức gữ gìn đồ chơi cẩn thận.

**II CHUẨN BỊ**

- Sân tập sạch sẽ thoáng mát, xắc xô. Phòng nhóm sạch sẽ, thoáng mát.

- Đồ chơi ở các góc:

+ Góc búp bê: Búp bê, đồ chơi cua, cá, tôm, đồ chơi nấu ăn

+ Góc HĐVĐ: Sỏi, các khối nhựa, sáp màu, tranh một số con vật sống dưới nước

+ Góc sách: Tranh về các con vật sống dưới nước như: cua, cá, tôm.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Hoạt**  **Động** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | | | **Thứ năm** | | | **Thứ sáu** | |
| **Đón trẻ, trò chuyện** | **\* Đón trẻ:**  - Cô làm vệ sinh, thông thoáng phòng nhóm sạch sẽ, chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi ở các góc.  - Đón trẻ từ 6h45 đến 7h 45 phút.  - Trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ.  **\* Trò chuyện:**  - Trò chuyện với trẻ về các con vật sống dưới nước:  - Động viên khích lệ trẻ nói.  - Cho trẻ quan sát tranh về các con vật sống dưới nước.  Những sự kiện nổi bật trong tuần:  - Cho trẻ đọc 5 điều Bác Hồ dạy. ***Giáo dục trẻ: Học tập theo gương của Bác Hồ, luôn chăm ngoan học giỏi, sống hòa thuận đoàn kết, chia sẻ, yêu nước, yêu người và trở thành công dân tốt trong tương lai***  - Cho trẻ nghe hát “Quốc ca” | | | | | | | | | | |
| **Thể dục sáng** | **-** Cho trẻ hát bài hát quốc ca vào sáng thứ 2 đầu tuần  **\* Khởi động:** Cho trẻ làm “Một đoàn tàu” kết hợp các kiểu đi: đi chậm, đi nhanh, chạy, đi bình thường. Sau đó đứng lại thành vòng tròn.  **\* Trọng động:** Cho trẻ tập cùng cô các động tác kết hợp với bài hát " Chú gà trống"  + ĐT1: Gà gáy  Hai tay khom trước miệng hít thật sâu và thở ra từ từ nói ò..ó ..o...o...  + ĐT2: Gà vỗ cánh. ( tập 2 – 3 lần )  TCB: Đứng tự nhiên, hai tay thả xuôi.  1. Hai tay giang ngang bằng vai. 2. Về TTCB.  + ĐT3: Gà mổ thóc.( tập 2 – 3 lần )  TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay thả xuôi.  1. Cúi xuống, 2 tay gõ vào hai đầu gối nói: Tốc.. tốc..2. Về TTCB.  + ĐT4: Gà bới đất ( tập 2 – 3 lần )  TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay chống hông.  Trẻ giậm chân tại chỗ kết hợp nói “ Gà bới đất  **\* Hồi tĩnh:** Cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh sân tập 1 vài vòng. | | | | | | | | | | |
| **Chơi -tập có chủ định** | \* Vận động:  - Đá bóng về phía trước  -TC: Trời nắng trời mưa  \* Hát bài: Chú voi con | | \* Nhận biết con cá, con  tôm  \* TC: con gì biến mất | | \*Âm nhạc  -VĐTN:  Một con vịt(tt)  - Nghe hát: Cá vàng bơi  \* TC: Thi xem ai nhanh | | | \* Thơ: Con cá vàng  \* Hát bài: Cá vàng bơi | \* Xâu vòng con giống  \* TC: Cua bò | | |
| **Dạo chơi ngoài trời** | \* Chơi với nước  - Trò chơi: Trời nắng, Trời mưa | | \* Nhặt lá làm sạch sân trường  - Trò chơi: Gieo hạt | | \* Chơi với giấy  - Trò chơi:  Bóng tròn to | | | \* Quan sát: Cây phượng  -Trò chơi:  Kéo co | \* Quan sát: Xích đu  - Trò chơi: Trời nắng, trời mưa | | |
| Chơi tự do | | | | | | | | | | |
| **Chơi tập ở các góc** | - Góc búp bê: Cho con vật ăn, chơi với con vật, nấu canh cua, canh cá…  - Góc HĐVĐV: Xâu vòng con vật, xếp ao cá, tô màu con cá…  - Góc sách, truyện: Xem tranh về các con vật sống dưới nước.  **\* Trò tuyện:**  - Cô cho trẻ thăm quan đồ chơi ở các góc và trò chuyện với trẻ:  + Đây là con gì? Khối nhựa màu gì? Tranh vẻ con gì đây? Cá màu gì?  + Con thích chơi với đồ chơi gì? Con chơi cùng bạn nào?  + Khi chơi phải làm sao?  **\* Qúa trình chơi:**  - Cô gợi ý cho trẻ vào các góc chơi, bao quát động viên trẻ chơi. Cô chơi cùng trẻ và gợi hỏi:  - Góc HĐVĐV:  + Con đang xếp cái gì? Xếp ao cá để làm gì?  + Con xâu vòng con gì? Con tô cá màu gì?  - Góc sách, truyện:  + Tranh vẽ con gì đây? Cá sống ở đâu? Cá có gì đây?  - Góc Búp bê:  + Con đang nấu món gì? Canh cá gì?  + Con nấu canh cua với rau gì?  - Cô chú ý hướng dẫn, chơi cùng trẻ kém.  **\* Kết thúc:**Cô nhận xét và cho trẻ cất đồ chơi. | | | | | | | | | | |
| **Chơi - tập buổi chiều** | - Trò chơi: Chi chi chành chành  - Xem tranh về một số con vật sống dưới nước. | | - Trò chơi: Lộn cầu vồng  - Dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ bản thân. | | | - Trò chơi:  Dung dăng dung dẻ.  - Chơi với đất nặn | | - Trò chơi: Bóng tròn to.  - Bé tập làm chiến sĩ | | | - Trò chơi: Nu na nu nống  - Dạy trẻ kỹ năng tự mặc quần áo |
| **Chơi tự chọn** | | | | | | | | | | |
| **Vệ sinh trả trẻ** | - Vệ sinh trẻ sạch sẽ quần áo gọn gàng.  - Trả trẻ từ 16h đến 17h.  - Chuẩn bị tư trang ba lô đầy đủ cho trẻ ra về  - Trao đổi với phụ huynh về những bất thường của trẻ trong thời gian ở trường. | | | | | | | | | | |

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY**

**Thứ hai ngày 16 tháng 12 năm 2024**

**I. MỤC ĐÍCH**

- Nhận biết tên bài tập: Đá bóng về phía trước, biết các thao tác thực hiện bài tập. Biết gọi tên, đặc điểm của nước, các trò chơi về nước. Nhận biết được một và nhiều con vật

- Rèn kỹ năng nhún bật về phía trước. Rèn kỹ năng quan sát. Trẻ biết chỉ và nói được một con vật, nhiều con vật

- Hứng thú tham gia tập thể dục. Tích cực tham gia các hoạt động.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Sân tập sạch sẽ, an toàn, bóng.

- Sân chơi sạch sẽ, đồ chơi ngoài trời, chậu nước, chai, thuyền.

- Tranh ao cá.

**III. TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Chơi tập có chủ định:**  **Vận động: Đá bóng về phía trước**  **TC: Trời nắng trời mưa (thỏ nhảy )**  **HĐ1. Khởi động:**  Cho trẻ làm đoàn tàu khởi động đi các kiểu đi: nhanh, chậm, chạy, đi bình thường. Sau đó đứng lại thành vòng tròn.  **HĐ2. Trọng động:**  **\* BTPTC: Chú gà trống**  - Cô cho trẻ tập cùng cô các động tác.  + ĐT 1: Gà vỗ cánh (tập 3 – 4lần)  + ĐT 2: Gà mổ thóc (tập 2 – 3 lần)  + ĐT 3: Gà bới đất (tập 3 – 4 lần)  Cô động viên khích lệ trẻ tập.  **\* VĐCB: Đá bóng về phía trước**  - Cô giới thiệu tên bài tập. Cô tập mẫu lần 1 không giải thích.  - Cô tập mẫu lần 2 và phân tích: Cô đặt bóng trước vạch xuất phát và đứng chân trước, chân sau, khi có hiệu lệnh đá dùng lực chân sau đá mạnh về phía trước.  - Cô gọi 1 trẻ lên tập thử.  - Cho trẻ tập lần lượt. Cô bao quát, động viên khích lệ trẻ tập.  - Lần 2 cô cho trẻ tập dưới hình thức thi đua 2 đội.  - Cô gọi 1 vài trẻ lên tập và sửa sai cho trẻ.  Hỏi trẻ: Con vừa làm gì?  - Giáo dục trẻ tập thể dục cho cơ thể được khỏe mạnh, dẻo dai.  - Cô gọi 1 trẻ lên tập lại.  **\* TC: Trời nắng trời mưa (thỏ nhảy)**  - Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi  - Cho trẻ chơi 2- 3 lần  **HĐ3. Hồi tĩnh**: Cô nhận xét, tuyên dương trẻ và cho trẻ đi dạo nhẹ nhàng.  \* Hát bài: Chú voi con: Cô cho trẻ hát 2-3 lần  **2. Hoạt đông ngoài trời**  ***\** Chơi với nước**  - Cô cho trẻ đi dạo quanh sân trường vừa đi vừa hát bài: “Đi dạo”  - Cô cho trẻ quan sát chậu nước và hỏi: + Cái gì đây?  + Nước có màu gì không? Nước để làm gì?  + Cô có mấy chậu nước?  + Con biết những trò chơi gì với nước?  - Cho trẻ chơi, thả thuyền, đong nước, pha màu nước,...  - Giáo dục trẻ không được lại gẩn ao, hồ, không được vất rác xuống ao, hồ để giữ sạch nguồn nước  **\* Trò chơi: Trời nắng, trời mưa**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. Cho trẻ chơi 2 – 3 lần.  **\* Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời**  **-** Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích.  **3. Chơi tập buổi chiều**  **\* Trò chơi**: **Chi chi chành chành**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. Cô chơi cùng trẻ  2 -3 lần.  **\* Xem tranh một số con vật sống dưới nước.**  - Cho trẻ quan sát một số tranh: Con cá, con ốc, con tôm, cua, cô hỏi:  + Đây là con gì?  + Con cá có đặc điểm gì?  + Đây là cái gì? Màu gì?  + Còn đây là con gì?  + Càng cua đâu ?  + Các con vật này sống ở đâu ?  + Có tác dụng gì ?  - Khuyến khích trẻ trả lời.  - Cho trẻ chỉ tranh và trả lời về các đặc điểm  - Giáo dục trẻ ăn các món ăn được chế biến từ các con vật cung cấp nhiều chất đạm cho cơ thể.  **\* Chơi tự chọn**  - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích. | - Khởi động cùng cô  -Trẻ tập theo cô  -Trẻ chú ý lắng nghe  -Trẻ lên tập  -Trẻ chú ý lắng nghe  -Trẻ chơi trò chơi  -Trẻ đi nhẹ nhàng  -Trẻ hát cùng cô  -Trẻ trả lời  -Trẻ lắng nghe  -Trẻ chơi vui vẻ  -Trẻ chơi tự do.  -Trẻ chơi vui vẻ  -Trẻ quan sát  -Trẻ trả lời  -Trẻ chỉ và nói đặc điểm  -Trẻ chú ý  -Trẻ chơi theo ý thích |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**\* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………...…………

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

……………………………………………………………………………………**\* Trao đổi với phụ huynh:**

……………………………………………………………………………………**Thứ ba ngày 17 tháng 12 năm 2024**

**I. MỤC ĐÍCH.**

- Trẻ biết được tên, một số đặc điểm của con cá, con tôm. Biết cùng cô tham gia lao động để vệ sinh môi trường. Biết cách tự bảo vệ bản thân.

- Trẻ nói được tên gọi, đặc điểm của con tôm, con cá, chọn tôm cua theo yêu cầu của cô. Trẻ có kỹ năng bảo vệ môi trường. Luyện kỹ năng tự bảo vệ bản thân

- Trẻ biết ăn các món ăn được chế biến từ cá sẽ cung cấp nhiều chất đạm cho cơ thể. Trẻ hứng thú tham gia hoạt động

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh con cá, con tôm, tranh lô tô.

- Sân chơi sạch sẽ, đồ chơi ngoài trời.

- Video, tranh ảnh, câu hỏi tình huống bảo vệ bản thân

**III. TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Chơi tập có chủ định:**  **NB: Con cá – Con tôm**  **Hoạt động 1: Gây hứng thú:**  - Cô cùng trẻ hát và vận động bài: “Cá vàng bơi”  - Hỏi trẻ vừa hát bài gì? Bài hát nói về con gì?  - Cá là động vật sống ở đâu?  - Cho trẻ kể tên các con vật sống dưới nước. Cô dẫn dắt vào bài:  **Hoạt động 2: Nội dung trọng tâm:**  - Cô đọc câu đố: “Con gì có vảy có đuôi  Không ở trên cạn mà bơi dưới hồ”  - Cô cho trẻ quan sát con cá. Cô hỏi:  + Đây là con gì? Con cá đang làm gì? Cá sống ở đâu?  + Cái gì đây? (Đầu, mình, đuôi, vây) + Cá có tác dụng gì?  - Cô động viên khích lệ trẻ nói. Chú ý sửa ngọng cho trẻ. Cô chốt lại: Cá sống ở dưới nước, Cá có đầu, mình, vây, đuôi, cá là loại thực phẩm giàu chất đạm rất cần thiết cho cơ thể.  - Tương tự cô cho trẻ quan sát con tôm và hỏi trẻ:  + Đây là con gì? Con tôm sống ở đâu?  + Con tôm có gì đây? (Đầu, mình, đuôi, râu, càng)  - Cô động viên khích lệ trẻ nói. Cô chốt lại: Con tôm sống ở dưới nước, con tôm có đầu, mình, đuôi và có nhiều chân, con tôm có tài bơi lùi rất giỏi, là loại thức ăn giàu chất đạm giúp cơ thể phát triển rất tốt.  - Cô cho trẻ so sánh điểm giống và khác của con tôm, con cá.  - Cô khái quát lại kết quả của trẻ.  - Mở rộng: Cô cho trẻ kể tên một số con vật sống ở dưới nước  - Cho trẻ chơi: Chọn con tôm, con cá theo yêu cầu của cô.  + Cô giới thiệu cách chơi trò chơi và cho trẻ chơi 2- 3 lần.  **Hoạt động 3: Kết thúc:** cô nhận xét và cho trẻ chơi cá bơi.  \* Trò chơi: Con gì biến mất: Cô cho trẻ chơi 2-3 lần  **2. Dạo chơi ngoài trời**  **\* Nhặt lá làm sạch sân trường.**  - Cô cho trẻ hát bài hát “Con chuồn chuồn”.  + Đi dạo sân trường các con có thấy điều gì?  + Trên sân trường con thấy những gì?  + Chúng mình có biết vì sao lá cây lại rụng không?  + Khi lá cây rụng trên sân trường thì sảy ra điều gì?  + Muốn sân trường sạch chúng mình phải làm gì?  + Khi nhặt lá mình bỏ vào đâu?  - Cô hướng dẫn trẻ cho lá vào thùng rác và phải vệ sinh rửa tay sau khi lao động.  - Cô giáo dục trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh trường lớp...  **\* Trò chơi**: **Gieo hạt**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. Cho trẻ chơi 2- 3 lần.  - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi.  **\* Chơi tự do:** Chơi với đồ chơi ngoài trời.  **-** Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích  **3. Chơi tập buổi chiều**  **\* Trò chơi**: **Lộn cầu vồng**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. Cô chơi cùng trẻ 3- 4 lần.  **\* Dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ bản thân.**  - Cô cho trẻ xem vi deo về kỹ năng tự bảo vệ bản thân.  - Cô đưa ra 1 số tình huống để trẻ thực hành trải nghiệm.  - Cô trò chuyện với trẻ 1 số kỹ năng cần thiết để tự bảo vệ bản thân mình.  - Cô cho trẻ nhắc lại  **\* Chơi tự chọn**  - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích. | -Trẻ trả lời  - Quan sát  -Trẻ trả lời  -Trẻ quan sát  -Trẻ trả lời  -Trẻ chú ý  -Trẻ chơi vui vẻ  - Trẻ chơi  - Trẻ chơi vui vẻ  -Trẻ hát  -Trẻ trả lời  -Trẻ chú ý  - Trẻ chơi vui vẻ  -Trẻ chơi tự do  -Trẻ chơi vui vẻ  - Trẻ xem  - Trả lời  -Trẻ trò chuyện cùng cô  -Trẻ chơi theo ý thích. |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**\* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………...……………………….…………………………………………………........................…...

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………................………..

**\* Trao đổi với phụ huynh:**

…………………………………………………………………………………………………….……………………………………...……………................……

**Thứ tư ngày 18 tháng 12 năm 2024**

**I. MỤC ĐÍCH**

- Biết tên bài hát, hiểu nội dung bài hát: Cá vàng bơi. Biết tên, đặc điểm của giấy, các trò chơi với giấy. Biết chơi với đất nặn.

- Trẻ lắng nghe cô hát, vận động nhịp nhàng theo cô. Rèn kỹ năng cầm giấy, xé vò gấp, chơi các trò chơi với giấy. Luyện kỹ năng chơi với đất nặn.

-Trẻ hứng thú học cùng cô. Giữ vệ sinh tay sạch sẽ sau khi chơi với giấy. Hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn

**II. CHUẨN BỊ:**

- Sắc xô, thanh gõ.

- Sân chơi sạch sẽ, đồ chơi ngoài trời, giấy.

- Đất nặn, đồ chơi của trẻ.

**III. TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Chơi tập có chủ định: Âm nhạc:**  **+ NDC: VĐTN: Một con vịt (TT)**  **+ NDKH: Nghe hát: Cá vàng bơi**  **Hoạt động 1: Gây hứng thú:**  - Cô Cùng trẻ đọc bài hơ: “Con cá vàng”  - Hỏi trẻ vừa đọc bài thơ gì?  - Cô trò chuyện về chủ đề  - Cô động viên khích lệ trẻ nói. Cô khái quát: Các con vật như cua, cá, tôm là những con vật sống ở dưới nước. Cô giáo dục ăn các món ăn được chế biến từ các con vật này sẻ cung cấp nhiều chất đạm cho cơ thể.  **Hoạt động 2: Nội dung trọng tâm:**  **\* Nghe hát: Cá vàng bơi**  - Cô giới thiệu tên bài hát, tác giả.  - Cô hát 1 – 2 lần kết hợp động tác minh họa.  + Cô vừa hát bài gì? Bài hát nói về con gì?  + Con cá vàng sống ở đâu?  - Cô giảng nội dung bài hát.  - Cô hát lại bài hát 2 lần, khích lệ trẻ ngẫu hứng cùng cô.  **\* VĐTN: Một con vịt ( TT )**  - Cô giới thiệu tên bài hát, tác giả  - Cô hát lần 1 kết hợp động tác minh họa. Sau đó hỏi trẻ tên bài hát  - Cô hát lại bài hát lần 2 và phân tích các động tác.  - Đàm thoại:  + Cô vừa hát bài gì? Do ai sáng tác?  + Bài hát nói về con gì? Con vịt kêu thế nào?  - Động viên khích lệ trẻ nói.  - Cô hát và vận động lần 3. Cô gọi 1 trẻ lên vận động  - Cô cho trẻ vận động theo tập thể 1 –2 lần, khích lệ trẻ kịp thời.  - Cho từng tổ, nhóm trẻ vận động.  - Cho cá nhân trẻ vận động. Cô chú ý sửa sai cho trẻ.  **Hoạt động 3: Kết thúc:** Cô cho trẻ đi dạo nhẹ nhàng ra ngoài.  \* Trò chơi: Thi xem ai nhanh: Cô cho trẻ chơi 2-3 lần  **2. Dạo chơi ngoài trời**  ***\**  Chơi với giấy.**  - Cô cùng trẻ đi dạo quanh sân trường vừa đi vừa hát bài “Đi dạo”  - Cô trò chuyện với trẻ về thời tiết, cô hỏi:  + Thời tiết hôm nay thế nào? Trên bầu trời có gì?  + Con thấy có lạnh không?  + Khi thời tiết lạnh con phải mặc quần áo thế nào?  - Cô khuyến khích trẻ trả lời  - Giáo dục trẻ mặc quần áo phù hợp với thời tiết  - Cô cho trẻ quan sát tờ giấy và hỏi trẻ:  + Đây là cái gì?  + Giấy có màu gì? Giấy dùng để làm gì?  - Khuyến khích trẻ nói và gọi tên  - Cô xé giấy thành những cánh hoa, lá cây, vo tròn thành quả bóng cho trẻ xem.  - Cho trẻ chơi với giấy, cô động viên khích lệ trẻ chơi  - Giáo dục trẻ chơi xong biết vứt giấy vào thùng rác.  **\* Trò chơi: Bóng tròn to.**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.  - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần.  - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi.  **\* Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.**  **-** Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích  **3. Chơi tập buổi chiều**  **\* Trò chơi**: **Dung dăng dung dẻ**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. Cho trẻ chơi 2-3 lần  **\* Chơi vơi đất nặn**  **-** Cô hỏi trẻ cô có gì đây?  - Các con có muốn chơi với đất nặn không?  - Các con có muốn biết đất nặn dùng để làm gì không? (chúng mình có thể nặn các con vật như cua, tôm, cá, chạch....)  - Cô phát đất cho trẻ  - Cô hướng dẫn trẻ bóp đất xoay, lăn, theo ý thích của trẻ  - Cô bao quát hướng dẫn trẻ  **\* Chơi tự chọn**  - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích. | -Trẻ đọc thơ  -Trẻ lắng nghe  -Trẻ lắng nghe  -Trẻ trả lời  -Trẻ lắng nghe  -Trẻ chú ý lắng nghe  - Trẻ trả lời  - Trẻ trả lời  -Tổ, nhóm vận động  - Trẻ vận động  -Trẻ đi nhẹ nhàng  - Trẻ chơi cùng cô  - Trẻ đi dạo cùng cô  -Trẻ lắng nghe  - Trẻ trả lời  -Trẻ chú ý  - Trẻ trả lời  - Trẻ chú ý  - Trẻ chơi  - Trẻ lắng nghe  -Trẻ chơi vui vẻ  -Trẻ chơi theo ý thích  -Trẻ chơi vui vẻ  -Trẻ lắng nghe  - Trẻ trả lời  - Trẻ trả lời  - Trẻ thực hiện  - Trẻ chơi theo ý thích. |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**\* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………...……………………….…………………………………………………........................…...

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………................………..

**\* Trao đổi với phụ huynh:**

…………………………………………………………………………………………………….……………………………………...……………................……

**Thứ năm ngày 19 tháng 12 năm 2024**

**I. MỤC ĐÍCH**

- Biết tên bài thơ, hiểu nội dung bài thơ: Con cá vàng. Biết tên, đặc điểm của cây phượng. Trẻ biết nhún và vận động theo nhạc bài hát cá vàng bơi

- Trẻ chú ý lắng nghe trả lời các câu hỏi của cô, đọc thơ cùng cô. Rèn kỹ năng vận động nhún múa theo nhạc bài hát

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. Thích ăn một số món ăn được chế biến từ các con vật như cua, cá, ốc. Tích cực tham gia hoạt động

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh thơ con cá vàng.

- Sân chơi sạch sẽ, cây phượng, đồ chơi ngoài trời cho trẻ chơi.

- Phòng âm nhạc, loa đài, dụng cụ âm nhạc.

**III. TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Hoạt động có chủ định: Thơ: Con cá vàng**  **Hoạt động 1: Gây hứng thú:**  Cô cùng trẻ hát và vận động bài: “Cá vàng bơi”  + Các con vừa hát bài hát gì?  + Bài hát nói về con gì?  + Cá sống ở đâu?  + Ngoài con cá còn có con gì sống ở dưới nước  + Các con vật này có tác dụng gì?  - Cô khích lệ trẻ nói. Giáo dục dinh dưỡng cho trẻ.  - Cô dẫn dắt vào bài:  **Hoạt động 2: Nội dung trọng tâm:**  - Cô giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả.  - Cô đọc diễn cảm bài thơ 1 lần  - Cô đọc lần 2 kết hợp tranh minh họa.  - Đàm thoại kết hợp giảng nội dung bài thơ:  + Cô vừa bài thơ gì? Bài thơ nói về con gì?  + Con cá có màu gì? Con cá vàng bơi ở đâu?  + Con cá vàng có tác dụng gì?  - Cô động viên khích lệ trẻ nói. Giáo dục trẻ con cá vàng thường được thả trong các bể cá để làm cảnh.  - Cô cho trẻ đọc thơ theo tập thể 2 - 3 lần.  - Cho trẻ đọc thơ theo tổ, nhóm  - Cho cá nhân trẻ đọc thơ. Cô chú ý sửa ngọng cho trẻ  - Cô cho trẻ nghe đọc thơ trên màn hình máy tính.  + Các con vừa nghe đọc bài thơ gì?  **Hoạt động 3: Kết thúc**: Cô nhận xét, tuyên dương trẻ và cho trẻ chơi cá bơi.  \* Hát bài: Cá vàng bơi: Cô cho trẻ hát 2-3 lần  **2. Dạo chơi ngoài trời**  ***\** Quan sát cây phượng**  - Cô cho trẻ đi dạo quanh sân trường vừa đi vừa hát bài: “Đi dạo”.  - Cho trẻ quan sát cây phượng, cô hỏi:  + Đây là cây gì?  + Ai có nhận xét gì về cây này?  + Lá cây đây? Hoa có máu gì? Cành có màu gì?  + Trồng cây để làm gì?  - Cô khuyến khích trẻ trả lời.  - Cô nói: Đây là cây phượng, cây phượng có rễ, thân cây, cành cây, lá cây, hoa. Cây phượng được trồng để cho cảnh quan trường thêm đẹp và còn làm cho môi trường thêm xanh, đẹp.  **\* Trò chơi**: **Kéo co**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.  - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần.  **\* Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời**  **-** Cô gợi ý để trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích.  **3. Chơi tập buổi chiều ( PHT đứng lớp)** | - Trẻ vận động cùng cô  -Trẻ trả lời  -Trẻ lắng nghe  -Trẻ trả lời  -Trẻ chú ý  - Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe  -Trẻ đọc theo tổ, nhóm, cá nhân  - Trẻ trả lời  - Trẻ chơi  -Trẻ hát  -Trẻ đi dạo và hát  -Trẻ quan sát  - Trẻ trả lời  -Trẻ chú ý  -Trẻ chơi tích cực  -Trẻ chơi tự do |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**\* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………...…………

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………................………..

**\* Trao đổi với phụ huynh:**

…………………………………………………………………………………………………….……………………………………...……………................……

**Thứ sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024**

**I. MỤC ĐÍCH**

- Trẻ biết được màu vàng, xanh, biết lấy dây xâu qua côn vật để tạo thành vòng.. Biết tên đặc điểm của xích đu. Trẻ biết tự mặc áo.

- Trẻ biết được các màu, rèn luyện sự khéo léo của các ngón tay cho trẻ. Rèn kỹ năng cho trẻ quan sát. Rèn Kỹ năng cho trẻ tự mặc áo.

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. Giáo dục trẻ biết ăn một số món ăn được chế biến từ các con vật sống dưới nước: tôm, cua, cá, ốc,…

**II. CHUẨN BỊ:**

- Dây xâu, hạt màu vàng, xanh

- Sân chơi sạch sẽ, xích đu, đồ chơi ngoài trời cho trẻ.

- Áo các loại.

**III. TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Chơi tập có chủ định:**  **Hoạt động: Xâu vòng con giống**  **Hoạt động 1: Gây hứng thú:**  Cô cho trẻ hát bài “Con gà trống”, trò chuyện về chủ đề  - Cô dẫn dắt vào bài.  **Hoạt động 2: Nội dung trọng tâm:**  - Cô tặng trẻ hộp quà.  - Cho trẻ chơi trò chơi: Trời tối, trời sáng  - Cô đưa hộp ra và hỏi trẻ:  - Cô có cái gì? Cái hộp màu gì?  - Cho trẻ lên mở hộp  - Cô cho trẻ quan sát vòng mẫu:  - Cô hỏi: + Cô có cái gì đây?  + Cái vòng gì?  - Cô xâu mẫu lần 1 không giải thích.  - Cô xâu mẫu lần 2 phân tích cách xâu: Cô cầm dây bằng tay phải, tay trái cầm con vật để hở lỗ. Cô xâu dây qua lỗ và dùng tay kia kéo con vật xuống. Sau đó xâu đến các con vật tiếp theo. Cuối cùng cô buộc lại thành vòng.  - Cho trẻ xâu: Cô quan sát, hướng dẫn trẻ, cô hỏi:  + Con đang làm gì?  + Con xâu con gà màu gì?  + Con cầm dây thế nào?  - Cô động viên khích lệ trẻ xâu. Cô tới hướng dẫn những trẻ kém.  - Cho trẻ trưng bày sản phẩm. Cô nhận xét và giáo dục trẻ biết yêu quý sản phẩm mình làm ra và biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi.  **Hoạt động 3: Kết thúc:** Cô nhận xét và cho trẻ chơi: Gà trong vườn rau  \* TC: Cua bò: Cô cho trẻ chơi 2-3 lần  **2. Dạo chơi ngoài trời**  ***\** Quan sát xích đu**  - Cô cùng trẻ hát bài “Đi dạo” quanh sân trường, cô hỏi:  + Hôm nay thời tiết thế nào?  + Trời có lạnh không? Các con phải mặc quần áo thế nào?  - Cho trẻ đứng quan sát Xích đu và hỏi trẻ:  + Đây là cái gì? Xích đu có gì đây?  + Xích đu được làm bằng gì? Xích đu chơi thế nào?  + Khi chơi thì phải làm sao?  - Cô khuyến khích trẻ trả lời.  - Giáo dục trẻ: Khi chơi xích đu phải ngồi vịn chắc, khi đang đu không được nhảy xuống.  **\* Trò chơi**: **Trời nắng, trời mưa**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.  - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần.  - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi.  **\* Chơi tự do**  **-** Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích  **3. Chơi tập buổi chiều**  **\* Trò chơi**: **Nu na nu nống**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.  - Cô chơi cùng trẻ 3 – 4 lần.  **\* Dạy trẻ kỹ năng tự mặc quần, áo**  - Cô đưa chiếc áo hỏi trẻ. Cô có cái gì?  + Để làm gì? Áo có màu gì? Đây là cái gì?.  - Cô khái quát lại, đây là một chiếc áo hoa có màu đỏ  - Cô mặc cho trẻ xem cô nói cách mặc. Cho một tay vào trước rồi tiếp cho tay sau vào tay áo xong cài cúc áo và, cài nhẹ từng cúc một. Khi cởi áo ra cũng nhẹ nhàng cởi từng cúc ra một.  - Cho trẻ tự làm cô đi bao quát giúp đỡ trẻ chưa cài và cởi ra được  - Cô giáo dục trẻ biết bảo vệ và gữi gìn quần áo sạch sẽ.  **\* Chơi tự chọn**  - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích. | -Trẻ hát cùng cô  - Trẻ chơi  - Trẻ trả lời  -Trẻ quan sát  -Trẻ trả lời  -Trẻ chú ý quan sát  -Trẻ xâu  -Trẻ trả lời  -Trẻ trưng bày sản phẩm  - Chơi cùng cô  -Trẻ đi dạo  -Trẻ trả lời  -Trẻ lắng nghe  - Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe  -Trẻ chơi đoàn kết  -Trẻ chơi tự do  -Trẻ chơi trò chơi  -Trẻ trả lời.  - Trẻ chú ý  - Trẻ tự làm  - Trẻ lắng nghe  - Chơi theo ý thích |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**\* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………...……………………….…………………………………………………........................…...

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………................………..

**\* Trao đổi với phụ huynh:**

…………………………………………………………………………………………………….……………………………………...……………................……

**Đánh giá của ban giám hiệu:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Gia Tiến, ngày tháng năm 2025

**Phạm Thị Huệ**

**KẾ HOẠCH TUẦN IV**

**Chủ đề nhánh: Các con vật sống trong rừng.**

Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 23 - 27/12/2024)

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Kiến thức:**

- Biết tên, đặc điểm, nơi sống của một số con vật sống trong rừng qua tranh ảnh.

- Biết tên bài và hiểu được ý nghĩa của bài hát “Quốc ca”; Biết tên bài tập và các động tác trong bài tập thể dục sáng: Chú gà trống.

- Trẻ biết chơi trong các góc chơi: Biết thức ăn cho một số con vật, biết màu sắc của các khối nhựa, biết chơi với một số con vật như: khỉ, voi, ngựa….

**2. Kỹ năng:**

- Trẻ trả lời được các câu hỏi của cô về đặc điểm của một số con vật sống trong rừng.

- Chú ý lắng nghe bài hát “Quốc ca”; Trẻ hít vào, thổi ra khi làm động tác gà gáy, phối hợp chân tay khi tập bài thể dục sáng.

- Trẻ thể hiện được các vai chơi, biết chơi với các đồ chơi: Biết nặn thức ăn cho một số con vật, biết chỉ và nói được các đặc điểm của con vật trong tranh.

**3. Thái độ:**

- Trẻ biết lễ phép chào cô. biết chơi đoàn kết với bạn

- Hứng thú tham gia tập thể dục.

- Có ý thức lấy cất đồ dùng vào nơi quy định, yêu quý các con vật.

**II CHUẨN BỊ**

- Sân tập sạch sẽ thoáng mát, xắc xô.

- Phòng nhóm sạch sẽ, thoáng mát.

- Đồ chơi ở các góc:

+ Góc búp bê: Búp bê, đồ chơi voi, hổ, gấu, sư tử,…

+ Góc HĐVĐ: Sỏi, các khối nhựa, sáp màu, tranh một số con vật sống trong rừng

+ Góc sách: Tranh về các con vật sống trong rừng

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Hoạt**  **động** | | **Thứ hai** | | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | **Thứ sáu** | |
| **Đón trẻ, trò chuyện** | **\* Đón trẻ:**  - Cô làm vệ sinh, thông thoáng phòng nhóm sạch sẽ, chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi ở các góc.  - Đón trẻ từ 6h45 đến 7h 45 phút  - Trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ, về những trẻ mới đến.  **\* Nội dung dự kiến:**  - Trò chuyện với trẻ về các con vật sống trong rừng: Về tên gọi, đặc điểm, thức ăn, lợi ích....  - Động viên khích lệ trẻ nói.  - Cho trẻ quan sát tranh về các con vật sống trong rừng.  **-** Cho trẻ nghe bài hát "Quốc ca" Vào sáng thứ 2 hàng tuần  - Cho trẻ đọc 5 điều Bác Hồ dạy. ***Giáo dục trẻ: Học tập theo gương của Bác Hồ, luôn chăm ngoan học giỏi, sống hòa thuận đoàn kết, chia sẻ, yêu nước, yêu người và trở thành công dân tốt trong tương lai*** | | | | | | | | | |
| **Thể dục sáng** | **\* Khởi động:** Cho trẻ làm “Một đoàn tàu” kết hợp các kiểu đi: đi chậm, đi nhanh, đi kiễng gót, đi bằng gót chân, chạy, đi bình thường. Sau đó đứng lại thành vòng tròn.  **\* Trọng động:** Cho trẻ tập cùng cô các động tác kết hợp với bài hát " Chú gà trống"  + ĐT1: Gà gáy: Đưa tay lên trước miệng hít thật sâu và thở ra từ từ nói: Ò…ó …..o……o  + ĐT2: Gà vỗ cánh.( tập 2 – 3 lần )  TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay thả xuôi.  1. Hai tay giang ngang bằng vai.  2. Về TTCB.  + ĐT3: Gà mổ thóc. (tập 2 – 3 lần)  TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay thả xuôi.  1. Cúi xuống, 2 tay gõ vào hai đầu gối nói: Tốc.. tốc..  2. Về TTCB.  + ĐT4: Gà bới đất (tập 2 – 3 lần)  TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay chống hông.  Trẻ giậm chân tại chỗ kết hợp nói “Gà bới đất”  **\* Hồi tĩnh:** Cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh sân tập 1 vài vòng. | | | | | | | | | |
| **Chơi -tập có chủ đích** | \*Vận động:  - VĐCB: Ném bóng bằng một tay về phía trước  - TCVĐ: Gà trong vườn rau  \* TC: Cua bò | | \*Nhận biết Con voi, con gấu  \* Hát bài: Chú voi con | | \* Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề  \* Đọc thơ: Con rắn | | \*Truyện: Thỏ ngoan  \* Hát bài: Chị ong và em bé | | | \*Tạo hình: Tô màu con chim  \* Bài thơ: Đàn ong vàng chăm chỉ |
| **Dạo chơi ngoài trời** | \* Hoạt động phòng thể chất  -Trò chơi: Gieo hạt | | \* Quan sát: Bập bênh  - Trò chơi: Trời nắng, trời mưa | | \* Chơi với giấy  - Trò chơi: Bóng tròn to | | \* Quan sát: Cây hoa mười giờ  - Trò chơi: Bắt bướm | | | \*Trò chuyện về thời tiết  - Trò chơi: Trời nắng, trời mưa. |
| **Chơi tự do** | | | | | | | | | |
| **Chơi tập ở các góc** | - Góc búp bê: Cho con vật ăn, chơi với con vật, …  - Góc HĐVĐV: Xâu vòng con vật, xếp ao cá, xây chuồng cho con vật, tô màu con vật…  - Góc sách, truyện: Xem tranh về các con vật sống trong rừng: voi, hổ, sư tử,….  **\* Trò chuyện:**  - Cô cho trẻ thăm quan đồ chơi ở cá góc và trò chuyện với trẻ:  + Đây là con gì? Khối nhựa màu gì?  + Tranh vẽ con gì đây? Có màu gì?  + Con thích chơi với đồ chơi gì? Con chơi cùng bạn nào?  + Khi chơi phải làm sao?  **\* Qúa trình chơi:**  - Cô gợi ý cho trẻ vào các góc chơi, bao quát động viên trẻ chơi. Cô chơi cùng trẻ và gợi hỏi:  - Góc HĐVĐV:  + Con đang xếp cái gì? Con xâu vòng con gì?  + Con tô con vật màu gì?  - Góc sách, truyện:  + Tranh vẽ con gì đây? Voi sống ở đâu?  + Con voi có gì đây? Còn đây là cái gì?  - Góc Búp bê:  + Con đang cho khỉ ăn gì? Còn con voi?  - Cô chú ý hướng dẫn, chơi cùng trẻ kém.  **\* Kết thúc**: Cô nhận xét và cho trẻ cất đồ chơi. | | | | | | | | | |
| **Chơi tập buổi chiều** | - Trò chơi: Lộn cầu vồng  - Xem tranh về một số con vật sống trong rừng | | - Trò chơi: Bịt mắt bắt dê  - Dạy trẻ các hành vi trong giờ ăn | | - Trò chơi:  Dung dăng dung dẻ.  - Bé rửa tay | | - Trò chơi: Nu na nu nống.  - VĐTN: Phi ngựa | | | - Trò chơi: Chi chi chành chành  - Ôn: nhận biết một và nhiều |
| **Chơi tự chọn** | | | | | | | | | |
| **Vệ sinh trả trẻ** | - Vệ sinh trẻ sạch sẽ quần áo gọn gàng.  - Trả trẻ từ 16h đến 17h  - Chuẩn bị tư trang ba lô đầy đủ cho trẻ ra về  - Trao đổi với phụ huynh về những bất thường của trẻ thời gian trẻ ở trường.  - Nhắc nhở phụ huynh chấp hành đúng luật giao thông khi đưa đón con tới trường. | | | | | | | | | |

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY**

**Thứ hai ngày 23 tháng 12 năm 2024**

**I. MỤC ĐÍCH**

- Biết tên bài tập: Ném bóng bằng một tay về phía trước, biết các thao tác thực hiện bài tập. Biết chơi và vận động với đồ dùng dụng cụ trong phòng thể chất. Biết tên gọi, đặc điểm các con vật sống trong rừng.

- Rèn kỹ năng ném bóng bằng một tay về phía trước, thực hiện bài tập theo hiệu lệnh của cô. Rèn kỹ năng vận động và phát triển thể chất cho trẻ.

- Giáo dục trẻ có nề nếp trong tập luyện. Trẻ tích cực tham gia vận động. Trẻ giữ đồ chơi cẩn thận.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Sân tập sạch sẽ, an toàn, xắc xô, bóng, túi cát.

- Lá, đồ chơi ngoài trời cho trẻ.

- Phòng thế chất

**III. TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1:** **Chơi tập có chủ định: Vận động:**  **VĐCB: Ném bóng bằng một tay về phía trước TCVĐ: Gà trong vườn rau**  **HĐ1. Khởi động:**  Cho trẻ làm những chú “Gà con” khởi động đi các kiểu đi: nhanh, chậm, chạy, đi bình thường. Sau đó đứng lại thành vòng tròn.  **HĐ2. Trọng động:**  - BTPTC: Chú gà trống  + ĐT 1: Gà vỗ cánh (tập 3 – 4lần)  + ĐT 2: Gà mổ thóc (tập 2 – 3 lần)  + ĐT 3: Gà bới đất (tập 3 – 4 lần)  - Cô cho trẻ tập cùng cô các động tác chú ý nhấn mạnh động tác tay  - Cô động viên khích lệ trẻ tập.  **\* VĐCB: Ném bóng bằng một tay về phía trước**  - Cô giới thiệu tên bài tập.  - Cô tập mẫu lần 1 không giải thích.  - Cô tập mẫu lần 2 và phân tích:  - Cô đứng trước vạch chuẩn, đứng chân trước chân sau, một tay cầm bóng đưa lên cao. Khi có hiệu lệnh ném, cô dùng sức của tay ném mạnh bóng bay xa về phía trước.  - Cho cả lớp, cá nhân luyện tập  - Cô bao quát, động viên khích lệ trẻ tập. cô chú ý sửa sai  - Lần 2 cô cho trẻ tập dưới hình thức thi đua 2 đội.  - Hỏi trẻ: Con vừa làm gì?  Giáo dục trẻ tập thể dục cho khỏe mạnh, nhanh nhẹn.  - Cô gọi 1 trẻ lên tập lại.  **\* TCVĐ: Gà trong vườn rau**.  - Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi: Cho trẻ chơi 2- 3 lần  **HĐ3. Hồi tĩnh**: Cô nhận xét, tuyên dương trẻ và cho trẻ đi dạo nhẹ nhàng.  \* TC: Cua bò: Cô cho trẻ chơi 2-3 lần  **2. Dạo chơi ngoài trời:**  ***\** Chơi ở phòng thể chất**  - Cô cho trẻ vào phòng thể chất  - Cho trẻ quan sát các đồ dùng dụng cụ vận động, cô hỏi:  + Đây là dụng cụ gì?  + Trên đây có gì?  + Vận động chơi thế nào?  + Các con có biết trò chơi gì với dụng cụ này?  - Cho trẻ chơi với đồ dùng dụng cụ trong phòng. Cô bao quát động viên khích lệ trẻ chơi.  - Giáo dục trẻ chơi xong phải để đúng nơi quy định.  **\* Trò chơi: Gieo hạt**  - Cô giới thiệu tên TC, CC: Cho trẻ chơi 2 - 3 lần.  - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi.  **\* Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời**  **-** Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích.  **3. Chơi tập buổi chiều**  **\* Trò chơi**: **Lộn cầu vồng**  - Cô giới thiệu tên TC, CC: Cô chơi cùng trẻ 2 - 3 lần.  **\* Xem tranh một số con vật sống trong rừng.**  - Cho trẻ quan sát một số tranh: Con voi, hổ, ngựa, sư tử, khỉ,… cô hỏi:  + Đây là con gì?  + Con voi có đặc điểm gì? Đây là cái gì?  + Còn đây là con gì? Đầu ngựa đâu?,…  + Các con vật này sống ở đâu?  + Có tác dụng gì?  - Khuyến khích trẻ trả lời.  - Cho trẻ chỉ tranh và trả lời về đặc điểm các con vật  - Giáo dục trẻ yêu quý các con vật sống trong rừng.  **\* Chơi tự chọn:** Cho trẻ vào góc chơi mà trẻ thích  - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích. | -Trẻ đi các kiểu  -Trẻ tập cùng cô  -Trẻ lắng nghe  -Trẻ chú ý lắng nghe  -Trẻ lên tập  - Trẻ lắng nghe  -Trẻ chơi trò chơi  -Trẻ đi nhẹ nhàng  - Trẻ chơi  -Trẻ đi dạo và hát  -Trẻ trả lời  -Trẻ chú ý  -Trẻ chơi  -Trẻ lắng nghe  -Trẻ chơi vui vẻ  -Trẻ chơi tự do  -Trẻ chơi trò chơi  -Trẻ quan sát  -Trẻ trả lời  -Trẻ trả lời  -Trẻ chỉ và nói  -Trẻ chú ý  -Trẻ chơi theo ý thích |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**\* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………...…………

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………................………..

**\* Trao đổi với phụ huynh:**

…………………………………………………………………………………………………….……………………………………...……………................……

**Thứ ba ngày 24 tháng 12 năm 2024**

**I. MỤC ĐÍCH**.

- Nhận biết tên, một số đặc điểm, tác dụng của con voi, con gấu. Biết tên, nói được một vài đặc điểm của đồ chơi bập bênh, biết cách chơi với bập bênh. Trẻ biết hành vi đúng, sai trong giờ học.

- Trẻ nói được tên gọi, đặc điểm của con voi, con gấu. Rèn cho trẻ chú ý quan sát đặc điểm cưa đồ chơi bâp bênh. Tập kỹ năng phân biệt đúng sai.

- Biết yêu quý các con vật sống trong rừng. Giữ vệ sinh tay sạch sẽ sau khi chơi với giấy. Hứng thú tham gia mọi hoạt động.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh: Con voi, con gấu.

- Sân chơi sạch sẽ đồ chơi ngoài trời cho trẻ.

- Bàn ăn cho trẻ,…

**III. TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Chơi tập có chủ định:**  **Nhận biết: Con gấu – Con voi**  **\* Hoạt động 1: Gây hứng thú:**  + Cô cùng trẻ hát bài : “Chú voi con ở bản đôn”.  + Cô hỏi trẻ vừa hát bài gì?  + Bài hát nói về con gì?  + Con voi có đặc điểm gì? Con voi sống ở đâu?  **\* Hoạt động 2: Nội dung trọng tâm:**  - Cho trẻ quan sát tranh con voi. Và hỏi trẻ:  + Đây là con gì? Con voi đang làm gì? Cái gì đây?  (Vòi, tai, chân, đuôi) Con voi sống ở đâu?  + Nó thích ăn gì?  - Khuyến khích trẻ trả lời  - Cô chốt: Đây là con voi, nó sống trong rừng. Còn đây là vòi, tai, mắt, chân, đuôi,.  - Quan sát con gấu:  + Cho trẻ chơi trò chơi: Trời tối, trời sáng  + Cho trẻ quan sát tranh con gấu:  + Cô hỏi: + Đây là con gì? Nó sống ở đâu? Cái gì đây? (Đầu, tai, mắt, chân, đuôi,) + Nó thích ăn gì?....  - Cô chốt: Đây là con gấu, nó sống trong rừng. Nó thích ăn mật ong.  - So sánh con voi- con gấu:  - Khác nhau:  + Con voi: To, có vòi, thích ăn hoa quả, rau.  + Con gấu: Nhỏ hơn, thích ăn mật ong.  - Giống nhau: Đều là con vật sống trong rừng, là động vật quý hiếm.  - Giáo dục trẻ: Bảo vệ các con vật quý hiếm.  - Chơi trò chơi:  - Chọn con vật theo yêu cầu của cô  - Con gì biến mất.  **\* Hoạt động 3: Kết thúc:** Cô nhận xét tuyên dương trẻ và cho trẻ chơi: Đi giống chú voi  \* Hát bài: Chú voi con: Cô cho trẻ hát 2-3 lần  **2. Dạo chơi ngoài trời**  ***\** Quan sát: Bập bênh**  - Cô cho trẻ đi dạo quanh sân trường và hát bài, “Đi dạo” Hỏi trẻ:  + Con thấy thời tiết hôm nay thế nào?  + Trên bầu trời có gì?  + Đám mây đâu? Các đám mây thế nào?  + Con thấy có lạnh không?  + Khi thời tiết lạnh các con phải mặc quần áo thế nào?  - Cô khuyến khích trẻ trả lời.  - Giáo dục trẻ mặc quần áo phù hợp với thời tiết để đề phòng cảm lạnh.  - Cho trẻ quan sát: Bập bênh và hỏi trẻ:  + Đây là cái gì? Bập bênh có gì đây?  + Bập bênh được làm bằng gì? Bập bênh chơi thế nào?  - Khuyến khích trẻ nói và gọi tên.  - Giáo dục trẻ chơi an toàn.  **\* Trò chơi**: **Trời nắng trời mưa.**  - Cô giới thiệu tên TC, CC: Cho trẻ chơi 2 – 3 lần.  - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi.  **\* Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời**  **-** Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích  **3. Chơi tập buổi chiều**  **\* Trò chơi**: **Bịt mắt bắt dê**  - Cô giới thiệu tên TC, CC: Cô chơi cùng trẻ 3 – 4 lần.  **\* Dạy trẻ các hành vi trong giờ ăn**  **-** Cô cho trẻ ngồi vào bàn, cho mỗi trẻ bát thìa  - Cô nói trong giờ ăn chúng ta ngồi vào bàn ăn khi ngồi ngay ngắn, và phải chào cô và các bạn mới ăn, không nghịch, khi ăn không nói chuyện, vứt thức ăn, ăn hết xuất.  - Giáo dục trẻ có những hành vi đúng trong giờ ăn, chúng mình phải thực hiện đúng và đoàn kết với bạn bè trong lớp  **\* Chơi tự chọn:** Cho trẻ vào góc chơi mà trẻ thích  - Cô gợi ý cho trẻ chơi theo ý thích. | -Trẻ hát  -Trẻ trả lời  -Trẻ quan sát  -Trẻ trả lời  -Trẻ chú ý  -Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe  -Trẻ so sánh  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ chơi vui vẻ  - Trẻ chơi  - Trẻ hát  -Trẻ đi dạo  -Trẻ trả lời  -Trẻ chú ý  -Trẻ trả lời  -Trẻ chơi vui vẻ  -Trẻ chơi theo ý thích  -Trẻ chơi vui vẻ  -Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe  - Chơi theo ý thích |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**\* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………...……………………….…………………………………………………........................…...

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………................………..

**\* Trao đổi với phụ huynh:**

…………………………………………………………………………………………………….……………………………………...……………................……

**Thứ tư ngày 25 tháng 12 năm 2024**

**I. MỤC ĐÍCH**

- Trẻ thuộc được các bài hát trong chủ đề, bước đầu biết biểu diễn trên sân khấu giai điệu bài hát. Biết tên gọi đặc điểm của giấy. Biết rửa tay dưới vòi nước.

- Trẻ thuộc bài hát biết hát đúng nhịp của bài hát. Rèn kỹ năng khéo léo của đôi tay khi gấp vò, xé giấy theo ý thích của mình. kỹ năng rửa tay.

- Yêu quý các con vật sống trong rừng. Trẻ có ý thức giữ gìn đồ chơi cẩn thận. Biết giữ gìn đôi tay sạch sẽ.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Xắc xô, thanh gõ

- Sân chơi sạch sẽ, giấy. hột, hạt.

- Khăn mặt, xà bông thơm, đồ chơi

**III. TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1.Chơi tập có chủ định:**  **Âm nhạc: Liên hoan văn nghệ cuối chủ đề**  **Hoạt động 1: Gây hứng thú.**  - Cô giới thiệu chương trình “Liên hoan văn nghệ”, giới thiệu nội dung chương trình  **Hoạt động 2: Nội dung trọng tâm.**  **\* Trẻ hát và biểu diễn**  - Cô giới thiệu tập thể lớp lên hát và biểu diễn bài:  “Con gà trống”  - Tiếp theo chương trình cô giới thiệu tốp ca lên VĐTN bài “Một con vịt”, “Rửa mặt như mèo”  - Cô giới thiệu 2 bạn song ca bài: Gà trống, mèo con và cún con  - Cô tiếp tục giới thiệu 1,2 cá nhân trẻ lên hát và VĐTN bài “ Trời nắng, trời mưa”  **\* Cô hát trẻ nghe:**  - Cô sẽ hát cho trẻ nghe bài “Chú voi con ở bản đôn” trong chủ đề, bài “Lái ô tô” của chủ đề mới.  - Cô nhận xét, tuyên dương trẻ kịp thời  **\* Hoạt động 3: Kết thúc:**  - Cô khép lại chương trình rồi cùng trẻ đi nhẹ nhàng trong phòng.  \* Đọc thơ: Con rắn: Cô cho trẻ đọc 2-3 lần  **2. Dạo chơi ngoài trời**:**Chơi với giấy**  - Cô cho trẻ đi dạo quanh sân trường vừa đi vừa hát bài: “Đi dạo”  - Cho trẻ quan sát tờ giấy và hỏi:  + Đây là cái gì?  + Giấy có màu gì?  + Giấy để làm gì?  + Khi chơi với tờ giấy này thì chơi thế nào? Cô động viên khích lệ trẻ trả lời. Cô nói: Đây là tờ giấy có màu xanh, đỏ dùng để vẽ gấp,…Còn tờ giấy trắng dùng để viết.  - Cô vò, xé giấy cho trẻ quan sát. Cô phát giấy cho trẻ chơi  - Giáo dục trẻ khi chơi xong phải biết vứt vào thùng rác để gữ vệ sinh sạch sẽ.  **\* Trò chơi**: **Bóng tròn to**  **-** Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi  - Cho trẻ chơi 2-3 lần  - Cô bao quát và động viên trẻ  **\* Chơi tự do:** Chơi với hột, hạt, sỏi: Cô bao quát trẻ chơi  **3. Chơi tập buổi chiều**  **\* Trò chơi**: **Dung dăng dung dẻ**  - Cô giới thiệu tên TC, CC: Cô chơi cùng trẻ 3 – 4 lần.  **\* Bé rửa tay**  **-** Cô hướng dẫn trẻ rửa tay bằng xà phòng.  B1. Làm ướt rồi xoa xà phòng vào lòng bàn tay, cổ tay, mu bàn tay  B2. Dùng ngón tay cuốn vào cổ tay, các ngón tay.  B3. Dùng lòng bàn tay vắt chéo lên bàn tay kia và ngược lại  B4. Dùng đầu bàn tay miết vào kẽtay.  B5. Chụm 5 đầu ngón tay vào lòng bàn tay xoay đi xoay lại và ngược lại.  B6. Xả nước cho hết xà phòng làm lại các thao tác rửa tay.  - Cô cho trẻ thực hiện khi trẻ làm cô giúp trẻ rửa tay.  - Cô giáo dục trẻ rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh  **\* Chơi tự chọn**  - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích. | -Trẻ lắng nghe  -Trẻ hát  -Trẻ vận động  -Trẻ hát song ca  -Trẻ vận động  - Trẻ lắng nghe  -Trẻ đi nhẹ nhàng  -Trẻ đọc thơ  - Trẻ vừa đi vừa hát  -Trẻ trả lời  -Trẻ chú ý  -Trẻ chơi vui vẻ  - Trẻ lắng nghe  -Trẻ chơi vui vẻ  -Trẻ chơi  - Trẻ chú ý  - Trẻ thực hiện  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ chơi theo ý thích |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**\* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………...……………………….…………………………………………………........................…...

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………................………..

**\* Trao đổi với phụ huynh:**

…………………………………………………………………………………………………….……………………………………...……………................……

**Thứ năm ngày 26 tháng 12 năm 2024**

**I. MỤC ĐÍCH**

- Biết tên bài thơ, hiểu nội dung bài thơ. Biết tên gọi, đặc điểm cây hoa mười giờ.

- Trẻ chú ý lắng nghe phát âm to, biết đọc thơ cùng cô. Rèn kỹ năng quan sát.

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. Hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh thơ.

- Sân chơi sạch sẽ, cây hoa mười giờ.

**III. TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Chơi tập có chủ định:**  **Truyện: Thỏ ngoan**  **Hoạt động 1: Gây hứng thú:**  - Cô cho trẻ đi thăm triển lãm tranh.  + Tranh gì đây?  + Đây là con gì?  + Nó kêu như thế nào?  + Con vật này có mấy chân, đẻ con hay đẻ trứng?  + Nhà các con nuôi những con gì?  - Giáo dục trẻ yêu quý các con vật.  - Cô dẫn dắt vào bài:  **Hoạt động 2: Nôi dung trọng tâm:**  - Cô giới thiệu tên, truyện tên tác giả.  - Cô kể diễn cảm câu chuyện lần 1 không tranh  - Cô hỏi:  + Cô vừa kể chuyện gì?  - Cô kể lần 2 kết hợp tranh minh họa  - Đàm thoại:  + Cô vừa kể chuyện gì?  + Trong truyện có những ai?  + Bác gấu đang đi giữa đường thì trời làm sao?  + Bác gấu bị làm sao?  + Bác đã đến gõ cửa nhà ai  + Cáo có cho bác gấu vào nhà không?  + Bác lại gõ cửa nhà ai?  + Ai đã cho bác vào nhà?  + Bác đã nói với thỏ thế nào?  - Cô động viên khích lệ trẻ nói.  - Cô giảng nội dung câu chuyện  - Giáo dục trẻ ngoan ngoãn, biết giúp đỡ người khác khi gặp hoạn nạn  - Cho trẻ đọc thơ, nhóm, tổ, cá nhân  **Hoạt động 3: Kết thúc:**  - Cô nhận xét và tuyên dương trẻ và cho trẻ chơi TC: Trời nắng, trời mưa.  \* Hát bài: Chị ong và em bé: Cô cho trẻ hát 2-3 lần  **2. Dạo chơi ngoài trời**  **\* Quan sát: Cây hoa mười giờ**  - Cô cho trẻ đi dạo quanh sân trường và đi vừa hát bài: “ Đi dạo”.  - Cô cho trẻ quan sát cây hoa mười giờ và hỏi:  + Đây là cây gì?  + Ai có nhận xét gì về cây mười giờ?  + Đây là cái gì?  + Lá cây màu gì?  + Thân cây có màu gì?  + Thân cây cao hay thấp?  + Hoa đâu? Hoa có màu gì?  + Cây có tác dụng gì?  - Động viên khích lệ trẻ trả lời. Giáo dục trẻ cây làm đẹp cảnh trường, lớp và còn làm cho môi trường sạch, đẹp. Vì vậy các con phải biết chăm sóc cây.  \* **Trò chơi**: **Bắt bướm**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.  - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần.  **\* Chơi tự do**  **-** Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích.  **3. Chơi tập buổi chiều ( PHT đứng lớp)** | -Trẻ đi thăm  -Trẻ trả lời  -Trẻ chú ý  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ trả lời  - Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ đọc  - Trẻ chơi  - Trẻ hát  -Trẻ đi dạo và hát  - Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ chơi vui vẻ  -Trẻ chơi theo ý thích |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**\* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………...……………………….…………………………………………………........................…...

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………................………..

**\* Trao đổi với phụ huynh:**

…………………………………………………………………………………………………….……………………………………...……………................……

**Thứ sáu ngày 27 tháng 12 năm 2024**

**I. MỤC ĐÍCH**

- Biết cầm bút tô màu, chọn đúng màu để tô. Biết đặc điểm của thời tiết mùa đông trời âm u, lạnh, có mưa, gió mạnh. Biết các nhóm có đối tượng một và nhiều.

- Rèn kỹ năng cầm bút, tô màu cho trẻ, rèn luyện sự khéo léo của các ngón tay.

Trẻ trò chuyện cùng cô về thời tiết, trả lời được các câu hỏi của cô, biết chọn quần áo phù hợp với thời tiết. Trẻ có kỹ năng nhận biết các nhóm có số lượng một và nhiều.

- Biết giữ gìn đồ chơi cẩn thận. Hứng thú tham gia hoạt động, biết mặc quần áo phù hợp với thời tiết. Trẻ yêu quý các con vật.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh, giấy, bút.

- Sân chơi sạch sẽ, đồ chơi an toàn cho trẻ.

- Mô hình: Cây thảm cỏ, cây hoa.

**III. TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Chơi tập có chủ định:**  **Tạo hình: Tô màu con chim**  **Hoạt động 1: Gây hứng thú:**  - Cô cùng trẻ hát bài: Con chim non:  **Hoạt động 2: Nội dung trọng tâm**  - Cô đưa con chim đã tô màu cho trẻ quan sát  + Bức tranh vẽ gì?  + Con chim được tô màu gì?  - Cô chốt lại đây là bức tranh vẽ con chim, con chim được tô mình, đuôi tô màu nâu, mắt chân màu đen.  **- Cô làm mẫu**  + Cô làm mẫu kết hợp giải thích  **- Trẻ thực hiện**  + Cô hỏi cách tô, cách cầm bút, tư thế ngồi  + Trẻ thực hiện cô quan sát trẻ  **- Trưng bày sản phẩm**  + Cô treo lên giá bài của trẻ  + Cho trẻ nhận xét bài của bạn  + Hỏi trẻ thích bài nào? Vì sao  + Cô nhận xét tuyên dương bài đẹp  - Giáo dục trẻ yêu quý các con vật đồ dùng, đồ chơi.  **Hoạt động 3: Kết thúc:** Cô nhận xét tuyên dương trẻ  \* Đọc thơ: Đàn ong vàng chăm chỉ: Cô cho trẻ đọc 2-3 lần  **2. Hoạt động ngoài trời**  ***\** Trò chuyện về thời tiết**  - Cho trẻ đi dạo cùng cô quanh sân trường vừa đi vừa hát bài: “Đi chơi”, sau đó trò chuyện:  + Con thấy thời tiết hôm nay thế nào?  + Trên bầu trời có gì? Các đám mây làm sao?  + Trời có gió không? Có lạnh không?  + Bạn mặc áo gì? Áo màu gì?  + Bạn mặc quần thế nào? Có ấm không?  + Trên đầu bạn đội gì? Dưới chân bạn đi gì?  + Thời tiết lạnh các con mặc quần áo thế nào?  - Cô động viên khích lệ trẻ nói. Giáo dục trẻ thời tiết lạnh các con phải mặc quần áo ấm, tránh cho cơ thể bị lạnh sẽ bị ốm.  **\* Trò chơi**: **Trời nắng, trời mưa.**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.  - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần.  - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi.  **\* Chơi tự do**  **-** Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích  **3. Chơi tập hoạt động buổi chiều**  **\*Trò chơi**: **Chi chi chành chành**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.  - Cô chơi cùng trẻ 3 – 4 lần.  **\* Ôn nhận biết một và nhiều**  **-** Cô hỏi trẻ về mô hình  - Có mấy cây, mấy bông hoa  - Chúng mình cùng chọn một cây và xếp ra bảng nào  - Cô hỏi trẻ có mấy cây, lá màu gì?  - Cho cả lớp cá nhân trẻ nói  - Có mấy bông hoa  - Cho trẻ đếm số bông hoa  - Cô chốt lại có mấy cây, mấy bông hoa  - Cô khen trẻ, cho trẻ chơi trò chơi  **\* Chơi tự chọn**  - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích. | -Trẻ hát cùng cô  -Trẻ trả lời  -Trẻ chú ý  -Trẻ lắng nghe  -Trẻ thực hiện  -Trẻ trưng bày sản phẩm  -Trẻ lắng nghe  - Trẻ đọc thơ  - Trẻ đi dạo cùng cô  - Trẻ trả lời  -Trẻ trả lời  -Trẻ chơi vui vẻ  -Trẻ chơi tự do  -Trẻ chơi vui  -Trẻ lắng nghe  -Trẻ trả lời  -Trẻ lắng nghe  -Trẻ chơi theo ý thích |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**\* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………...……………………….…………………………………………………........................…...

**\* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………................………..

**\* Trao đổi với phụ huynh:**

…………………………………………………………………………………………………….……………………………………...……………................……

**Đánh giá của ban giám hiệu:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Gia Tiến, ngày tháng năm 2025

**Phạm Thị Huệ**